

Phụ-nữ Tân-văn

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° A-650



Phân sơn tô điểm sơn-hà
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam

TÒA-BÁO

(RÉDACTION ADMINISTRATION)

N° 48, Rue Vannier, N° 48

SAIGON

ORPOT LÉGAL
D'usage 3.200 ex
Saigon le 20-9-1932

GIA-CHÀNH

Gia chánh là một cuốn sách rất cần ích cho mỗi nhà.
Sách này dày đến hơn 200 trang, in toà: giấy tốt dặng để đời, trong cuốn sách này
chia ra làm 4 phần rành rẽ.

Phần thứ nhất. — Chỉ cách nấu lồi một trăm món ăn thường. — 20 món đồ bát.
ít món đồ chay.

Phần thứ nhì. — Chỉ cách làm 80 món bánh và 30 món mứt.

Phần thứ ba. — Bàn về cách sắp đặt cỗ bàn, việc ăn uống, cách chưng dọn, cách
tiếp đãi văn văn.

Phần thứ tư. — Phụ thêm mục gia-dinh thường-thức để giúp chị em việc vật-vạnh
trong nhà.

Giá: 0\$80

SÁCH GIA-CHÀNH CÓ BÁN TẠI CÁC HIỆU SAU ĐÂY:

Bàclieu: Dinh-Song
Sóc Trăng: Lý-công-Quận

Cántho: { An-hà Ấn-quán
Hỗ-lưu-Tú
Lê-hữu-Ấn

Travinh: Mịch-khai-Hà
Rachgia: Trần-tất-Khiêm
Vinhlong: Nguyễn-thành-Liêu
Sadec: Võ-dinh-Dinh
Bentré: Văn Võ-Vân
Mytho: Nam-Cường
Gocong: Thái-ngọc-Bình

Pnom-Penh (Namvang): { Magasin
Franco-Khmer
Huỳnh-Trí

Huế: { Lê-văn-Đông
Quan-Hải

Tourane: { Lê-thư-Ấn
Trần-Chi

Vinh: Tam-kỳ Thư-quán
Thanhhoa: Chu-dinh-Quán

Còn vị nào ở xa muốn mua xin gởi mandat theo thơ phụ thêm 0\$20 liền gởi và để
cho Phụ-nữ Tân-văn Saigon, thì sẽ tiếp được sách.

Phòng Trồng Răng

BÀ HAMON - CORBINEAU

Y-khoa đại-học Paris

Cách kim-thời
không đau đớn 164 rue Pellerin

Làm răng vàng Tél. n° 914.

Giá rẻ.

Bán hột xoàn có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUÍ BÀ QUÍ CÓ CHIẾU CỐ

O. M. IBRAHIM & C^{ie}

44, Rue Calinal, 44

SAIGON

MAI CỐT CÁCH TUYẾT TINH THẦN

Ở đời ai cũng muốn lịch sự, muốn đẹp như mai,
trắng như tuyết, mà có nhiều khi vì một sự không
biết cách sửa sang trau dồi mà sự đẹp sự tốt nó lu
lờ đi, vì lẽ ấy mà nhà Mỹ-viện AU-FIGARO SAIGON-
NAIS mới tìm ra một thứ thuốc nước Bạch-liên-
thủy để giúp ích cho các bà các cô

Nước Bạch-liên-thủy này do nơi nhà bào chế Lang-
sa chế ra, để thoa da mặt cho mát dịu giữ cho da
mặt khỏi bị nám và trừ được mồ hôi mặt khỏi trỉnh.
Dùng Bạch-liên-thủy động dồi phấn, dầu có đi đường
xa trọn ngày cũng khỏi sợ mồ hôi tươm ra và không
trôi phấn nữa.

CÁCH DÙNG: Rửa mặt sạch lau khô, rồi đổ nước
Bạch-liên-thủy vào tay chà cho đều, chà rồi để cho
khô mới dồi phấn.

1 ve giá: 0\$80

Mua sỉ có huê-hồng nhiều.

Bán sỉ và bán lẻ tại:

Salgon Mỹ-viện:
AU FIGARO SAIGONNAIS
N° 52, Boulevard Lionard 52, Saigon
Và hiệu: AU MEILLEUR PRIX
N° 15, rue Martin des Pallières, Dakao

PHU NỮ TÂN VĂN

Năm thứ tư, số 169—22 Septembre 1932

Chủ-nhơn: Mme Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm: M. Nguyễn Đức Nhuận
Báo-quản: 48, Rue Vannier Saigon
Số dây nói: 566, Saigon
Dag thép tất: Phúnutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 —
Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ
và mandat xin gởi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-
nhiệm Phụ-nữ Tân-văn, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

1. — Việc sơ đẳng giáo-dục thế nào cũng
phải sửa đổi. — P. N. T. V.
2. — Thời-sự đoàn-binh. — I, II.
3. — Văn-học chữ Hán của nước ta. — PHAN-KHÔI
4. — Tiếp chuyện bà Phan-văn-Gia. — B. T. M.
5. — Đoàn-bà Hồi-giáo nói chuyện phụ-nữ bên xứ
Tunisic.
6. — Hán-văn Độc-tu. — P. K.
văn văn...

GIA-CHÀNH—VĂN-UYỄN—TIỂU-THUYẾT (3 cái)
VÀ PHÂN NHU-ĐỒNG

VIỆC SƠ ĐẲNG GIÁO DỤC Ở NƯỚC TA THẾ NÀO CŨNG PHẢI SỬA ĐỔI

Trên tập báo này, có một lần, nhơn bàn về việc học, chúng tôi đã than-van rằng
theo như chương-trình sơ đẳng giáo-dục bây giờ thì sự e kết-quả trở lại không bằng
hồi trước, nghĩa là hồi đương còn dạy toàn bằng chữ Pháp.

Ấy là bởi ham mua chuộc lấy cái hư-danh dạy tiểu-học bằng tiếng nước nhà,
mà sách giáo-khoa không đủ, sự-phạm quốc-văn không có, rồi phải mang lấy cái thiệt-
hại, trở không bằng hồi trước dạy bằng tiếng Pháp là tiếng ngoại-quốc mà còn hơn!

Cái luận-diệu của chúng tôi đó, mới đây lại như lặp lại lần nữa ở trên một cái
tạp-chi ở Hanói. Thật, vừa rồi Văn-học-tạp-chi ra số thứ 3, nơi bài xã-thuyết, ông cử
Dương-bá-Trạc cũng nói gần như chúng tôi vậy.

Trong bài ấy, ông Dương kể nhưng cái khuyết-diểm của nền sơ-học hiện-thời rất
rõ-ràng, nhất là về lớp *élémentaire* trở xuống là những lớp chuyên dạy bằng quốc-ngữ.

Tóm đại-ý lại thì ông chỉ-trích có ba điều:

1. Sách dạy về các món thường-thức làm bằng quốc-văn đương còn khuyết lược lắm;
2. Thầy dạy quốc-văn thì thật không có trúnng cách tỷ nào cả;
3. Trong chương-trình dạy học chưa có định rõ cái phép dạy về sự học quốc-văn;

thầy muốn dạy thế nào thì dạy, học-trò học cũng được mà không học cũng thôi.

Những lời chỉ-trích đó chúng-tôi cũng nhìn cho là sự thật; mà chính các ông
thầy giáo cũng có nhiều ông khai thật cái hiện-trạng ra là như thế.

Trong ba điều trên đó có điều thứ hai nói về sự-phạm là đáng lấy làm lạ hơn hết.
Trong bài ông Dương-bá-Trạc rất chú-ý về chỗ đó, ông nói rằng:

« Các ông thầy giáo dạy quốc-văn ở các trường sơ-đẳng bây giờ, ông thì xuất-

thân ở các trường Cao-dẳng tiểu-học, ông thì tốt-nghiệp ở các trường tiểu-học, mà các trường ấy trước kia, chương-trình dạy quốc-văn còn sơ-sài quá.... có thể nói được rằng các ông có học cũng như không. Các ông đã xuất-thân ở những trường không có quốc-văn thì đầu thông-minh tài giỏi đến đâu tưởng cũng không có thể không học mà hay được. Ấy vậy mà bây giờ các ông lại ra nhận cái chức-trách làm thầy giáo các trường sơ-dẳng là các trường phải dạy bằng quốc-văn !....»

Bởi trong việc sơ-dẳng-giáo-duc có những điều khuyết hám như vậy cho nên khi nói đến cái thành-tích của nó, tác-giả bài ấy nói rất bằng cái giọng bi-quan. « Cha mẹ nuôi cho con đi học, Chánh-phủ lập trường cho dân học mà kết-quả sự học đến như thế thì thà cứ chữ nhưt là một không biết, ngu-si chất-phác lại còn hơn !....» Ấy đó là mấy lời kết-luận của họ Dương, hình như hơi quá đáng nhưng ở trong văn có ít nhiều chơn-lý.

Phải, học mà sách không đủ, thầy không dùng, thì còn có sở-đắc được cái gì ? Mỗi đứa trẻ mất thi-giờ qui bấu của nó đến bốn năm năm, mà chỉ biết đọc biết viết quốc-ngữ sơ-sơ, thì đó há phải là cái mục-đích giáo-duc của người trên, và há phải là cái chỗ trông-mong của cha mẹ ?

Truy-nguyên ra thì sự này là một sự lầm-lỗi của người mình chứ không phải tại ai.

Trước kia có nhiều người kể cũng vào hàng tri-thức mà lại là hữu-tâm với tổ-quốc đồng-bào, những người ấy năn-năn xin cho kỳ được với Chánh-phủ lấy quốc-văn dạy các trường sơ-học. Làm vậy họ cho là đặc-súc ; nhưng trong khi xin đó, họ chẳng hề lo-liệu về sau. Muốn lấy quốc-ngữ dạy sơ-học thì ta phải cần làm những việc dự-bị gì, họ không hề nghĩ tới. Bởi vậy, một lần cải-cách việc giáo-duc mà chỉ có tuyên-bố một tờ nghị-định là xong, chớ không lo đào-tạo nhân-tài sư-phạm và trau-dồi lại chữ quốc-ngữ cho đúng-dắn thế nào. Bây giờ thấy ra cái kết-quả xấu-xa ấy, ấy là đều trả báo của sự hăng-hờ, chớ có gì đâu mà lạ !

Bây giờ lại phải nói đến chuyện cải-cách nữa mới được, bằng cứ để vậy thì còn cứ chịu thiệt-thòi hoài.

Theo ý ông Dương-bá-Trạc thì ngày nay nên đổi hết cả năm lớp *primaire* đều dạy bằng quốc-văn. Mà về phép dạy, về thầy dạy, về sách giáo-khoa, cũng đều phải chấn-chỉnh lại hết cả mới được. Nghĩa là đã làm thì làm cho nên hình, chớ đừng như kiểu dạy quốc-văn « hà-rửa » ngày nay.

Nhưng theo sở-kiến chúng tôi thì có khác. Sự dạy quốc-văn cho cả năm lớp thì chúng tôi không dám biểu đồng-tình. Vì nghĩ rằng chỉ dạy từ *élémentaire* trở xuống đó mà còn chẳng nên thân, huống chi đòi dạy luôn hai lớp trên nữa. Nói chấn-chỉnh, mà không biết có chấn-chỉnh thật chẳng, có chấn-chỉnh cho hẳn-hỏi chẳng, thì chi bằng cứ để dạy chữ Pháp trong hai lớp trên mà còn có ích lợi hơn ?

Chúng tôi rất mong ở các ông nghị-viên khắp ba kỳ mau mau đem vấn-đề sơ-dẳng giáo-duc ra mà bàn-luận. Bởi vì cứ như tình-trạng bây giờ thì sự học quốc-văn ở các trường sơ-dẳng là sự hữu-danh vô-thiệt, thiệt-hại cho con-em chúng ta nhiều lắm, thế nào cũng phải cải-cách.

Bằng như không cải-cách mà cứ để vậy, thì thà lấy lại cái chương-trình hồi trước là dạy hết thầy các lớp bằng chữ Pháp mà còn hữu-ích hơn. Đó lại là một sự cực-chẳng-đủ quá lắm rồi đó !

P. N. T. V.



THỜI SỰ' ĐOÀN BÌNH

AI là người sẽ làm đại-biểu
cho Nam-kỳ ở bên Pháp

Từ hôm Chánh-phủ ban-hành đạo nghị-định. Trong đó chỉ hẳn ra người có tư-cách thế nào mới được dự cử làm đại-biểu cho Nam-kỳ ở bên Pháp, rồi coi trong xã hội ta đối với việc này càng ngày càng nguội-lạnh, không còn xôn-xao như trước.

Chẳng những mấy người đạo trước nó lên om-sòm, những là nam - nữ phổ-thông đầu phiếu, thì bây giờ vắng ngắt lạnh tanh ; mà cho đến mấy ông chức hám ra ứng-cử, ngày nay cũng phải mau mau lui bước.

Là tại cái đạo nghị-định « kén khách » ấy nó không chịu « chứa » mấy ông. Theo nó, Nam-kỳ này hết sức-nhiều lắm là được vài ông ra ứng cử mà thôi.

Quả nhiên mấy ngày sau cùng đây có tin chắc-chắn rằng chỉ có hai người ra ứng cử, là ông Bùi-quang-Chiều và ông Lê-quang-Trinh. Mà nực cười thay, chỉ có hai người, mà lại là hai người bấy lâu nay vẫn có tiếng là kinh-dịch trên đường chánh-trị.

Trong hai người đó, một người thì có dăng, mà in chừng như cũng còn có chánh-kiến, có thế-lực ; còn bên người kia, nói về mặt ấy, hơi kém.

Bởi vậy mới có kể nói, một ông trong hai ông ấy, đạo này quyết bỏ tiền ra mua thăm. Người ta tính rồi, chỉ có bỏ chín chục lá thăm, cứ mỗi lá từ khoảng một trăm cho tới hai trăm đồng, người ta cũng dám. Liều đi chừng chỗ chín mươi ngàn đồng để mua lấy giả nửa số thăm, thối thì cái ghế đại-biểu còn chạy đi đâu cho khỏi, chắc như đinh đóng !

Thấy nói người ta còn tính trăm miệng mấy nhà báo quốc-âm nữa. Mỗi một nhà, ém cho vài ba trăm ; muốn cho được việc, ai tiếc làm chi ?

Vì có lời đồn-đai ấy mà có nhiều kẻ sợ cho ông lãnh-tu dăng lập-hiến phen này e hỏng mất. Tuy vậy, nhiều kẻ khác lại đoán cho ông ấy chắc được.

Họ nói : Nếu cả xứ Nam-kỳ không còn có ông thánh nào chường mặt ra để gánh-vác việc quốc-dân nữa mà chỉ có hai người ấy thôi, thì những cái tay cầm lá thăm mà bỏ, tưởng cũng chẳng

đến nỗi nào quên cân-nhắc. Có ai lại nỡ vì đồng tiền mà đi làm một việc trái với ý muốn ?

Nếu bảo rằng đương lúc kinh-tế khủng-hoảng, sợ đồng tiền có thế-lực mạnh lắm chăng, thì những kẻ ấy lại bày cho một cái chước, là : tiền thì cứ việc lấy mà thăm thì đừng bỏ, bỏ cho người khác !

Coi lòng dân như thế thì chuyện này cái ghế đại-biểu về ai, chúng ta sẽ đoán mà biết được.

Còn các nhà báo quốc-âm ?

Chúng tôi cũng là một phần tử trong đó, thấy nói, chúng tôi rất lấy làm xôn-xang và ngạc-nghị.

Đã kêu bằng dư-luận mà lại có thứ dư-luận mua được hay sao ? Đồi trăm đồng bạc là bao, trong các bạn đồng-nghiệp, tưởng cũng chẳng có ai lại kiến tài mà ám nhần ?

Giả-sử như phen này mà ông Bùi-quang-Chiều được làm đại-biểu sang Pháp thì ông sẽ có giúp-ích chi cho dân Nam-kỳ chăng ? Nếu ai hỏi vậy thì chúng tôi cũng đáp lại bằng những lời không chắc. Nhưng nếu ai bảo so-sánh mà xem thử hai người, người nào chắc được làm đại-biểu hơn, thì chúng tôi cũng theo dư-luận ở bên ngoài mà đáp rằng ông Bùi vẫn có phần chắc hơn.

Hình như không có kết-quả
gì lắm, ông Labasthe trở về

Vì tình-thế nông-dân diên-châu ở Nam-kỳ, hồi trước qua đầu mùa năm nay, có phần nghèo-ngặt lắm, liệu bề ở đây không gỡ rối nổi, người ta bèn mưu với nhau chạy về bên Pháp mà vận-dộng.

Ông Labasthe là một vị đại-diễn-chủ, mà cũng là một chủn hội-dồng quân-hạt, đã gánh lấy cái nhiệm-vụ khó-khăn này. Lại có hai vị diễn-chủ bổn-xứ nữa đồng-hành với ông.

Ấy là một việc cực chẳng đã lắm mà người ta phải làm. Bằng không thì ở nội đây cũng xong, lựa phải sang tận bên Tây làm chỉ cho tốn kém.

Sau khi ông Labasthe cùng hai ông kia tới Tây rồi, các báo bên này thỉnh-thoảng lại nói đến họ luôn. Nào là hôm nay vào yết-kiến đức Đại-tổng-thống, ngài hứa thế này ; rảo là ngày mai vào yết-

PHU NU TAN VAN

kiến quan Thượng-lâm bộ Thuộc-địa, ngài hừ hừ khác. Tổng chi ở đầu cũng là lời hứa cũ, lời hứa thì ở đầu mà chẳng hứa được?

Cứ như những lời báo đàng đó, hết thấy nông-dân diên-châu ở Nam-kỳ mấy tháng nay cũng có bụng mừng. Song cái mừng đó có cảm cho được bền chăng, thì đến nay cũng vẫn còn chưa biết, vì rừng giống gì cũng đương ở trong lời hứa cũ.

Người ta nói cuộc lữ-hành của ông Labasthe đây, mục-dịch có hai đều: một là cầu viện với Chánh-phủ Paris, bỏ một số tiền thật lớn ra để giúp cho nông-dân Nam-kỳ ăn làm mùa tới; một là xin chám-chức một vài khoản có quan-liệ với nền kinh-tế mà đã thi-hành ở đây bởi nghị-định của Chánh-phủ Đông-dương.

Mục-dịch ấy đạt được chăng, hay là nó vẫn cứ ở hoài trong lời hứa thì không biết; nhưng chỉ biết rằng nay mai ông Labasthe sắp trở về tới nơi mà cũng về bằng tàu bay.

Có kẻ sợ rằng nếu ông Labasthe « đi không rồi lại trở về không » thì cuộc hành-trình của ông chẳng những không ích mà có hại. Vì một chuyến đi của ông đây, theo lời người ta nói, góp của diên

châu và của các nhà hảo-tâm đến hơn mười ngàn đồng bạc.

Hồi nào kia, chớ trong thời-kỳ khủng-hoảng này mười ngàn đồng bạc ít ỏi chi. Vì biết rằng đi mà không được việc gì hết, thì để số bạc ấy cấp phát cho nhà-nông, cũng còn đỡ được cho hơn một trăm mẫu ruộng khỏi bỏ đất trắng!

Chẳng những thế mà ông Labasthe còn mất thì-giờ riêng của ông nữa. Ông đã àa-lien thì-giờ mà chuyển đi chuyển về cũng bằng tàu bay hết chớ phải, vậy nhưng tính cho đến ngày rồi việc, ông cũng phải mất công ba-bốn tháng là ít!

Chúng tôi nói vậy, không phải có ý trách người ta làm việc vô-lối cho tốn tiền, cũng không có ý phàn-nàn gì ông Labasthe hết. Hướng chi việc đặc biệt còn chưa chắc, một mai mà có kết-quả tốt, thì chúng tôi khen lao không hết, chớ lại trách nổi gì? Phàn nàn nổi gì?

Có đều nói như trên đây để cho thấy rằng cái nguy-cơ của nông-dân trong xứ chẳng vừa chi; muốn gỡ cái nguy-cơ ấy, đầu cho tốn đến bạc vạn mà không chắc đi nữa người ta cũng phải bỏ tiền ra mở gỡ, thế thì người cầm quyền ở trên đáng chú ý tới là đường nào!

Hán-Việt Từ-diễn

Từ khi chúng tôi phò cáo cho nhà in, đến nay trôi 18 tháng trôi mới in xong được quyển Thượng, đã phát-hành từ ngày 15 Aout này. Còn quyển Hạ, in tại nhà Lê-văn-Tân ở Hanôï từ đầu năm nay, chấm lấm là đến tháng Décembre năm nay thì phát-hành được.

Trong khi bỏ sách mới ra đời, chúng tôi xin có lời cảm ơn hết cả các bà con xa gần, đã biểu đồng-tình với chúng tôi và hết lòng khuyến-miễn chúng tôi trên đường tiến-thủ, mà cái ơn của chúng tôi mang nặng hơn hết cả lại là đối với mấy trăm người đã hẹn mua trước và đặt tiền cọc, để giúp chúng tôi về việc trả tiền in. Người nào đặt đủ tiền rồi chúng tôi đã theo thủ-tục mà gửi sách. Người nào đặt trước 4500 (tháng thường) hoặc 5500 trở lên (tháng đặc-biệt), chúng tôi cũng gửi sách ngay; song số tiền còn thiếu xin gửi lại cho chúng tôi trước tháng Décembre thì cuối năm chúng tôi mới có thể gửi tiếp quyển Hạ được.

Nhưng số nhiều người chỉ mới đặt cọc có 1500. Đối với các người ấy, chúng tôi xin, sau khi đọc lời báo-cáo này, hoặc gửi đủ tiền cho chúng tôi (tùy theo hạng 6500 hay 8500, cả tiền cọc) hoặc gửi thư cho chúng tôi biết có chịu nhận cách lãnh hóa-giao-ngân không. Nếu chịu nhận chúng tôi sẽ gửi theo giá tiền nửa quyển (2575 hay 3375) còn 1500 đặt trước chúng tôi cứ giữ làm tiền đặt cọc cho quyển Hạ.

Sách này chúng tôi bán luôn cả bộ, vậy ai muốn có quyển Thượng này thì xin trả luôn tiền cả quyển Hạ, nhưng trước ngày 15 Décembre 1932 thì vẫn chiếu theo giá đặc-biệt là 5550 và 7550. Khi có quyển Hạ ra rồi, mỗi bộ sẽ thêm giá 1550 nữa.

Quan-hải Tùng-thơ
Kính-cáo

Các thứ Truyện, Sách lựa của Nam-ký Thơ-quán Hanôï

Có trữ bán tại nhà báo Phụ-nữ Tân-văn

Le Petit Ecolier (của Phạm-Tá) giá	0\$35
L'Ecolier Annamite	0.45
Le Françaises par soi-même (N. H. Dinh)	0.80
La Langue Française expliquée en Annamite	0.80
Hai trăm bài toán đố (Đỗ-xuân-Nghinh)	0.25
Vị-Xuyên Thi-văn-tập (Sở-Cường)	0.30
Phổ-Chiều Thiên-sur	0.30
Việt-văn dân-giải	0.25
Tuyệt-Hồng Lê-sử (tiểu thuyết)	0.43



Tại hội Thế-giới Vận-động ở Los Angeles (Huê-kỳ) vừa rồi có 39 nước dự tranh. Ngoài các đại biểu dân-ông ra, cũng có dân-bà nhiều lắm: A.— Cô Madison là người lội bơi rất giỏi của Huê-kỳ. B.— Cô Ellen Preiss vô-địch về môn đấu-giũa. C.— Cô Shiley vô-địch về môn nhảy cao. D.— Cô Joyce Coupes người Anh, giỏi môn lội bơi. E.— Cô Madison khi sắp sửa lội. F.— Cô Braumiller, người Đức, cựu vô-địch về môn phòng-thương, (lặng-dao). G.— Cô Stella Walsh, người Ba-lan, giỏi về môn chạy đua. H.— Cô Yvonne Godard người Pháp, vô-địch về môn lội-bơi. I.— Cô Ymiko-Hirohushi, người Nhật-bồn, đương nhảy cao. J.— Chỗ phóng án riêng cho tất cả phụ-nữ các nước đến dự hội Thế-giới Vận-động.

VĂN HỌC CHỦ' HÁN CỦA NU'ỚC TA

MẤY CÁI VĂN-THẺ ĐẶC BIỆT DO NGƯỜI
MÌNH BÀY RA MÀ NGƯỜI TÀU KHÔNG CÓ

Bấy lâu nay, khi viết lên trên báo, nói về văn-học cổ của nước ta, tức là văn học bằng chữ Hán, tôi thường có ý lấy làm bất-mãn; cũng như khi bàn về văn-đề nước ta có quốc-học hay không, tôi chẳng sợ mịch lòng chi hết, nói « không ».

Nhơn đó có người mắng là « vong tổ », có người cười là « thờ Thích-ca ngoài đường ». Họ nói gì đó họ nói, tôi thấy thế nào thì khai ra thế ấy; tôi muốn nói thiệt, vì tưởng nói thiệt là có ích.

Thật vậy, ai có biết qua cái tình-trạng văn-học trong thế-giới nó lớn-lao rục rờ là dường nào, mà cũng biết luôn cái ở nước ta từ đời Trần đời Lê cho tới đời Nguyễn kêu bằng văn-học đó ra sao, rồi tự-nhiên cũng phải lấy làm hồ-then mà thấy mình là thua-kém quá, không đem so-bì với ai được hết.

Sự thật thì ở bên Tàu ngày nay, những tay nghe xa thấy rộng họ còn phải nhìn-nhận văn-học của họ xưa nay là kém các nước thay, huống chi văn-học của ta thuở xưa chỉ là phụ-dung văn-học của Tàu mà hồng đem phò-trương với ai cho được!

Ấy vậy mà người mình có kẻ đem ông Nguyễn-Du sánh với ông Victor-Hugo, cũng như đem vua Quang-trung sánh với vua Napoléon thứ nhất. Khoe-khoang, mà khoe-khoang một cách dai-dột quá, luống làm cho thức-giã phì cười. Mà há những bí cười thế là thôi đâu, sự khoe-khoang ấy nếu không đe hân-xướng cho dốt đi thì nó dường thanh cái lòng tự-đắc-xang cho người trong nước, cũng đủ làm trở-ngại cho con đường tiến-hóa vậy.

Muốn đem hai cái văn-học của hai người hay hai dân-tộc mà so-sánh nhau thì phải nhớ mà so-sánh cả đẳng-lượng và đẳng-phẩm. Phẩm là nói về văn-chương hay dở; lượng là nói về đồ-trứ-thuật nhiều ít. Sự hay dở vẫn có định-bình, tuy vậy mỗi người mỗi ý, còn có thể cãi nhau được; chứ đến sự nhiều ít, thời thì phân-minh ra giữa đó, chẳng ai có thể dối ai. Ai đó đem Nguyễn-Du sánh với Victor-Hugo; về đẳng-phẩm, đã chắc Victor-Hugo không đến dờ hơn Nguyễn-Du rồi; nhưng đến về đẳng-lượng thì Victor-Hugo trăm phần, Nguyễn-Du sao cho được một? Một đẳng chỉ có một cái kiệt-tác là Truyện Kiều với mấy chục bài thơ; còn một đẳng kiêm cả thi-gia, tiểu-thuyết-

gia, sử-học-gia, không biết bao nhiêu là cái kiệt-tác, thì đem mà so-sánh làm chi cho chúng thấy chúng cười?

Mình là dở, mà biết mình là dở, còn mong có ngày nhờ gắng học mà hóa hay bằng người ta. Đến như mình là dở, mà không tự biết, cũng nói mình hay hơn người ta hay là bằng người ta, thế là vừa tự khi, vừa tự-dại, không làm thế nào tiến-bộ nữa được: một người đã vậy mà một dân-tộc cũng vậy.

Vì vậy mỗi khi nói đến sự học ở nước mình, tôi thường khai thiệt cái dở của mình ra cho ai nấy biết. Trong ý tôi muốn rằng chúng ta đã biết mình là dở thì phải gắng học cho nên hay; chứ không có ý gì bợ-bạc người xưa cũng là khinh-thị cái văn-hóa cũ của xứ mình hết.

Chẳng những thế thôi, khi nào thấy ta có điều đáng đem khoe cho thiên-hạ biết thì tôi cũng chẳng bỏ qua một dịp nào.

Văn-học nước ta tuy không có thể so-bì với văn-học các nước trên thế-giới, và cả đến nước Tàu, ta cũng thua họ nữa, nhưng riêng ta với họ, ta chẳng đến nỗi không có một cái đặc-sắc nào đáng đem kể với họ đâu. Chúng ta có khoe được với họ chăng, là khoe những cái đặc-sắc ấy, vậy mà người mình ít hay chú-ý tới, trở đi nhè trong cái « vượn » không « hoang » mà « mùa gày »!...

Hết thấy mấy nước ở Á-đông đồng văn với Tàu là Nhật-bổn, Triều-tiên và nước ta. Mà nay xét xem trong những sách-vở người Tàu làm ra, thấy họ có nói đến văn-học Nhật-bổn, Triều-tiên, còn nước mình thì họ ít hay nói tới. Có ít nhiều người Tàu lại ra ý khinh-thị nước ta lắm, họ coi ta như là mọi rợ chỉ chỉ, chứ không hề biết ta là một nước đồng-văn với họ nữa kia. Như thế, tưởng cũng chẳng nên trách gì, vì những đồ trứ-thuật của người Nhật, người Triều-tiên hay truyền-bá qua Tàu, còn sách-vở chữ Hán của ta đời trước không lưu-truyền đến bên xứ họ, cho nên họ không biết đến ta là phải.

Năm trước, một tờ báo Tàu trong Chợ-lớn có viết một câu rằng: « Đã lâu cho đến giờ chúng tôi chưa hề thấy một người Annam nào viết Hán

PHU NU TÂN VĂN

văn cho thông. » Coi đó thì đủ biết trong con mắt họ coi ta là ra thế nào!

Thấy vậy nên trước kia tôi từng có chí thu-góp những cái tinh-hoa về văn-học chữ Hán của ta từ xưa rồi biên-tập và in thành sách đăng lưu-hành ở trong nước một mớ, còn một mớ thì truyền-bá qua Tàu, hầu làm tài-liệu cho những nhà học-giã của họ khảo-cứu mà biết được cái thiệt-trạng của nước mình một ít. Nếu làm được vậy thì sự ích-lợi vô-hình ở tương-lai không phải là nhỏ; mà ngay trong thời hiện-tại đây cũng mong được rằng cái luận-diệu của họ đối với ta sẽ nhờ đó mà day-đổi đi.

Nhưng có chi mà không có tiền thì thế nào làm nổi công-việc lớn lao ấy? Cho nên tôi chỉ thuật lại ở đây đăng có vị đồng-bang nào đủ sức làm được thì làm; còn tôi, tôi đi làm cái việc mà tôi có thể làm được.

Năm 1929, tôi có viết trong tờ « Quân-báo » ở Chợ-lớn bao nhiêu bài nói về học-thuật tư-tưởng của người mình hiện nay và nói về văn-học chữ Hán ở xứ ta vào khoảng mấy chục năm về trước. Ấy là tôi muốn đem cái món hàng « người Việt-nam » mà quảng-cáo cho dân Tàu đó; song tiếc thay, làm cái việc không công ấy khó mà nói-nắm làm hoài hoài được!

Trong bao nhiêu bài báo bằng chữ Hán đó, có một bài tôi đề cái đầu-đề như đã dịch ra làm đầu-đề trên đây. Trong đó tôi chỉ vạch ra mấy cái đặc-sắc của văn-học xứ ta cho người Tàu biết vậy thôi. Nay đem thuật lại đây cho bà con anh em biết với, tưởng cũng là một sự có ích vậy.

Nước Việt-nam chúng tôi hơn ngàn năm nay tôn-chuộng đạo Nho, hiệu là một nước đồng-văn với Trung-quốc. Từ buổi triều Trần triều Lê, văn-học rất thanh, đời nào cũng có tay trứ-thuật, nhưng cũ rồi, không kể làm chi. Gần đây, từ triều Nguyễn thống-nhất cả nam-bắc, văn-sự lại còn thanh hơn xưa nữa. Tuy thế nước càng ngày càng yếu, nguyên-nhơn cũng có bởi đó mà ra; nhưng nói riêng về một phương-diện văn-học thì hồi đó có nhiều tay danh-nho, bọn-bè nhà tác-giả, thật cũng đáng gọi là cái quang-vinh cho một nước vậy.

Kể ra một ít người có danh-tiếng hơn hết, là như ông Tùng-thiện-vương, tên là Miên-Thâm, con trai vua Minh-mạng, làm tay « thi-bá » trong một đời, lại giỏi về thể văn tứ-lục nữa, người đời bấy

giờ đem sánh với Tào-Thực, Trần-tư-vương, con vua Ngụy-Võ-đế bên Tàu, thật cũng xứng đáng thay.

Lại như các ông: Phan-thanh-Giản, Cao-bá-Quát, Phạm phú-Thứ, Nguyễn-văn-Siêu, Nguyễn-Thông... người thì nổi tiếng về thi, người thì nổi tiếng về cổ-văn, ông nào cũng có tập để lại, và văn-từ đều thật là điển-nhũ. Mấy ông đó ông nào cũng có dịp làm quen và xướng-họa với văn-nhân học-sĩ bên Tàu và được họ khám-phục thời-trọng cả. Đến nay ta đọc lại nhữn: văn-chương của các ông cũng còn thấy được cái lưu-phong di-văn thoang-thoảng bên mình, thật là thanh vậy thay!

Tuy vậy, lấy con mắt chúng ta ngày nay mà xem thì thứ văn-học ấy là văn-học « chết » chứ không phải văn-học « sống », là văn-học « qui-tộc » chứ không phải văn-học « bính-dân ». Tại sao? Tại văn-học với tiếng-nói chia làm hai; và lại thứ văn-học đó chỉ thông-hành ở giữa đám tri-thức với nhau, thì sự không có ảnh-hưởng, không có ích-lợi gì cho xã-hội Việt-nam hết, là rõ-ràng lắm vậy. Vài chục năm nay, văn-học quốc-ngữ đẩy lên mà thay cho thứ văn-học ấy là phải lắm.

Đầu vậy mặc lòng, thứ văn-học ấy cái địa-vị của nó tuy mất mà cái thế-lực ngầm-ngấm của nó vẫn còn; huống chi nó chiếm cái vị-trí trên văn-học-sử của nước chúng tôi hơn ngàn năm nay, thì có lẽ nào bỏ nó đi mà không nói tới được? Tưởng những nhà khảo-cổ ngày nay cũng nên tìm-xét đến thứ văn-học cổ của nước Việt-nam đó mới phải.

Nay xin tạm đề những cái khác ra, mà cùng đọc-giã các ngài riêng bàn về « mấy cái văn-thẻ đặc-biệt » của văn-học chữ Hán nước chúng tôi. Và mấy cái văn-thẻ đặc-biệt ấy là tự các nhà văn-học nước Nam chúng tôi sáng-tạo ra, chứ không phải bắt-chước theo người Tàu vậy, vì nguyên người Tàu chưa hề có mấy cái văn-thẻ ấy. Nói nội một điều đó, há chẳng làm cho nền văn-học Việt-nam thêm sự vẻ-vang, và nhà văn-học Trung-huê há chẳng nên chú ý đến sao?

Phàm các văn-thẻ trải qua nhiều đời mà người Trung-quốc đã đặt ra, như cổ-văn, thi, phú, từ-lục, từ xưa văn-nhân nước chúng tôi đều làm được hết; duy có một thể « điền-từ » (1), vì cơ âm-diệu không giống nhau nên người Việt-nam biết mà làm được là rất ít. Nhưng cũng bởi không làm theo thể điền-từ Tàu được, nên mới chế-hóa ra mà làm một lối điền-từ khác. Cho nên, kêu là mấy cái

(1) Điền-từ là một văn-thẻ ở Trung-quốc do thi hóa ra, có từ đời Đường mà đến đời Tống về sau mới thịnh-hành.

văn-thể đặc-biệt đó, nếu đổi đi mà kêu là lối diễn-từ riêng của người Việt-nam thì cũng không phải là không được đâu. Bởi vì mấy thứ đặc-biệt ấy đều bởi cái âm-diệu riêng của người Việt-nam mà thành ra vậy.

Một là *thể lục-bát*: Trên sáu chữ, dưới tám chữ làm một câu; mà chữ thứ sáu của câu tám hiệp vận với chữ thứ sáu của câu sáu: vậy nên gọi là lục bát. Như truyện Kiều có câu:

Hồ công quyết kể thừa ky,

Lê tiên, binh hậu, khắc kỷ tấn công.

Thơ lục-bát ấy ban đầu bởi tiếng Việt-nam làm ra, phàm những câu ca-dao từ xưa đến nay đều dùng thể ấy. Sau rồi bọn văn-nhân lấy chữ Hán mà làm, bèn thành ra một thể riêng của Hán-văn. Câu lục-bát kể trên đó là chỉ một câu chữ Hán xen vào trong một cuốn truyện chữ Nôm đó thôi; chứ còn cũng có thứ sách làm bằng chữ Hán mà từ đầu đến cuối toàn dùng thể lục-bát.

Trong sử Việt có chép một chuyện mà ngày nay chúng ta đem kể ra vẫn còn thấy là thú. Chép rằng: Hồi triều Lê, có ông mở (tôi quên tên mà hiện không có sách để tra, xin lỗi cùng độc-giả), đi sứ bên Tàu. Có người Tàu hỏi ông chờ thể văn lục-bát có phải là tự người Annam chế ra không? Ông ấy trả lời rằng: « Thể lục-bát là bắt-chước theo kinh và sử, có đều tại các ông không biết đó thôi! » Người hỏi xin cất nghĩa tới nơi. Ông ấy liền đọc câu kinh Dịch:

Lục tam hàm chương khả trình,

Hoặc tung vương sự vô thành hữu chung;

lại câu trong Tống-sử:

Đế dĩ Thái-Xác hữu công,

Sử chi tòng tự Triết tông miếu-dinh.

Rồi ông cho hai câu ấy tức là cái nguồn cái gốc của thể lục-bát đó.

Ông ấy nói vậy chẳng qua mượn cái nguồn gốc ở kinh và sử để cho có vẻ nghiêm-trang và cũng để dọa người hỏi mình luôn thể, chứ kỳ thiệt không phải là chánh-luận.

Hai là *thể lục-bát gián thất*. — Thể này do lục-bát mà suy-diễn thêm ra. Trên câu lục-bát có một câu song-thất, mà trong câu song-thất, chữ thứ năm của câu thất dưới hiệp vận với chữ thứ bảy của câu thất trên; rồi chữ thứ sáu của câu lục-bát lại hiệp vận với chữ thứ bảy của câu thất dưới. Cho nên gọi là *lục-bát gián thất* hay gọi là *song-thất lục-bát*.

Như bài « Thu-gia lữ-hoài ngâm » bằng Hán-văn dài lắm, mở đầu rằng:

« Thu-gia tình thiên quang ần ước,
« Cách sơ liêm đạm chước kim bôi;
« Thiên thời nhân sự tương thời,
« Phù sanh nưực mộng kỷ hồi vl hoan! »

Bài này dài lắm, không chép hết vào đây được. Nhưng bốn câu đó là một « giải », rồi sau cứ thế mà tiếp nối luôn, không có đổi khác gì cả.

Ba là *thể ca-trù*. — Thể này hồi đầu cũng dùng tiếng Việt-nam phổ vào lời ca cho có dào hát, khách thường ồm ồm trông nhỏ như là « điếm-trù », cho nên gọi là « ca-trù ».

Thứ có dào ấy từ Quảng-bình Hà-tĩnh đổ ra mới có, mà có nhiều là ở Hanói và Nam-dịnh, người Tàu nào có khiếu-cư mấy nơi ấy chắc có biết tới. Dùng chữ Hán làm bài hát, sự ấy trước chưa từng nghe; mới có dào từ khoảng trăm năm trở lại đây. Hiện nay có dào Bắc-kỳ còn có hát được một bài bằng Hán-văn hay lắm, như vậy:

« Phong thanh nguyệt bạch,
« Tô Đông-phía Xích-bích chi du.
« Tịch phùng thu kim hựu phùng thu,
« Thiên cổ hảo-tình nhân vị lão.
« Ngó đồng nguyệt hương hoài trung chiếu,
« Dương liễu phong lai diện thượng xuy.
« Văn nam-lâu kim gia hà ky,
« Giang thôn chi kiến thiên biên nhạn.
« Ngọc dịch nhứt thỉnh, hàn đăng nhứt trản,
« Hoài giá nhân hề bất năng vương,
« Thu phong lan tử, cúc phương! »

Trong các ông Huệ-khieu có ông nào đi Hanói chơi thì chép bài ca này rồi ra đó mà bảo cô-dào ca cho nghe, sẽ thấy cái âm-diệu du-dương mà uyển-chuyển, nghe êm tai lắm!

Ông Nguyễn-văn-Thắng, người làng Yên-dồ, tỉnh Hà-nam, Bắc-kỳ, đậu tam-nguyên hồi trào Tự-đức, là tay văn-học có tiếng nhứt trong thuở đó. Người thuở đó cho đến bây giờ cũng kêu là « Tam-nguyên Yên-dồ » mà không kêu tên. Sau khi nước bị bão hộ, ông ấy ở ẩn mà không ra làm quan, lấy sự uống rượu ngâm thơ làm vui, và thơ văn của ông làm ra nhiều lắm; nay trích lục hai bài ca-trù bằng chữ Hán của ông cho biết.

Bài thứ nhứt đề là « Búi viên cự trạch »:

« Búi viên ngô cự trạch,
« Từ thập niên kim nhứt phũ qui lai.
« Tùng tùng, cúc cúc, mai mai,
« Phiêu nhiên hữu khưu siac lâm tuyền chi
dật tấu.

Mèo...



Nước ta, bắt đầu từ người Nam-kỳ kêu tình-nhân là « mèo ». Hình như ban đầu chỉ nói về người đàn-bà mà thôi, nay cũng dùng kêu luôn người đàn-ông nữa. Như

nói thầy mở là « mèo » của có mở, thế thì ra tiếng « mèo » không phải chuyên để kêu người đàn-bà.

Tại sao lại kêu tình-nhân bằng « mèo »? nhiều người muốn tìm hiểu nhưng không tìm được.

Bên Tàu có nơi kêu biệt-hiệu con mèo là « thiên-tử phi », nghĩa là « vợ vua ».

Tại sao kêu mèo là vợ vua? Có sách giải rằng: Hồi nhà Đường, Võ-hậu giết Tiêu-phi: khi bị giết, Tiêu-phi có nói rằng: « Ta nguyện cho đời đời kiếp kiếp sanh làm con mèo, còn họ Võ làm con chuột, ta sẽ chụp ngang cổ họng nó cho đã nư! » Tiêu-phi là vợ vua Cao-tôn nhà Đường, vì vậy đời sau hiệu con mèo là « thiên-tử-phi ».

Tục ta hay nói con mèo là cậu con cộp, thì bên Tàu cũng có nói như vậy (miêu vi hồ cộp) vì lấy cớ rằng mọi sự con mèo đều giống con cộp hết (đĩ hồ sự sự tiểu miêu dã).

Nói « mèo là cậu cộp », cái đó có lẽ gốc ở Tàu; nhưng kêu tình nhân bằng « mèo » thì sự này chắc không dính-dấp gì với điển « thiên-tử-phi ».

Có người nói: Tiếng « mèo » dùng chỉ về sự trai-gái đó chẳng qua vì trai-gái cũng như cặp mèo, con cái con đực, ban đêm kêu nhau, chờ không có nghĩa gì khác.

Nên ghi ở đây để hỏi các nhà bác-học.

= C =

« Bành trạch tổ cầm ngâm cự cú,
« Ôn công tôn lữ lạc dư xuân.
« Đông-phong hồi thi lệ triêm can,
« Diêu thương-hải tang-diên kinh kỷ độ!
« Quán mạc thân Lữ-hầu chi bất ngộ,
« Như bằng tằng bạch phác phác hà vi?
« Qui khứ lai hề hồi bất qui! »

Bài thứ nhì đề là « Búi viên đối âm »:

« Túc ông chi ý bất tại tữ,
« Nhĩ tại tữ sơn thủy chi gian;
« Sơn mịch mịch, thủy sần sần,
« Ngó dừ tữ chi sở cộng thịch.
« Cồ lai thân hiên giai tịch mịch,
« Duy hữu âm giả lưu kỷ danh.
« Sở dĩ chung nhứt túc, đối nhiên ngọa tiền-

dinh,

« Châu bá-Nhân độ giang, tam nhứt tinh bất
vi thiên.

« Mạc kiều! mạc kiều! Hà bất tự đương sơ
nhứt tiểu?

« Vương-lang lưu kim, bạt kiếm chước địa ca
mạc ai!

« Khuyển quân cánh tận nhứt bôi! »

Hai bài của ông Yên-dồ đó đều có vẻ làm-li bi-tráng; đầu cho lấy trình-độ Hán-văn mà luận đi nữa cũng không có thể bảo là không cao được vậy. Trong bài thứ hai vận-dụng toàn những câu thành-củ mà y như của mình đặt ra, thế nới lại càng khó hơn nữa. Có đều cả bài, câu nào cũng trực-trắc, phải là tay ca cho thiện-nghe lắm mới ca nổi.

Như trên đã nói, các nước ở Á-đông mà đồng-văn với Trung-quốc là có ba nước: Nhật-bôn, Triều-tiên và Việt-nam. Thi văn của người Triều-tiên, tôi có đọc được một ít, coi cũng không có gì khác với Trung-quốc hết. Còn Nhật-bôn thì có lối « Hòa-ca » là văn-thể riêng của họ; nhưng cũng là do theo lối thất-ngôn tuyệt-củ mà đổi khác sơ sơ đi đó thôi. Duy có ba cái văn-thể đặc-biệt trong chữ Hán mà của người Việt-nam chúng tôi sáng tạo ra đây, nếu đem cho nhà văn-học Tàu phùng-tung thì ắt sẽ thấy có cái mỹ-cảm khác thường lắm, cũng như họ ở bên Bắc-kinh Thượng-hải mà đi ăn cơm tây: nấu thì theo kiểu tây mà những thịt, cá, rau, cải thì thuần là đồ thổ-sản của Tàu!

Ái dám bảo rằng người Việt-nam chúng tôi

Vì đi gặp nên bán lổ vốn một cái nhà thật đẹp ở xóm người Tây, trước bãi biển Nhatrang Nhà này cất hồi năm 1930, rất kỳ lưỡng chắc chắn, có 8 phòng, có phòng tắm và vườn lớn. Ai muốn mua xin do nơi báo Phụ-nữ Tân-văn mà thương-nghị.

không có cái năng-lực đủ mà sáng-tạo kia? (1)

PHAN-KHOI

(1) Những bài ca bằng chữ Hán trong bài này đáng lẽ sắp bằng chữ Hán, nhưng vì nhà in có ít chữ Hán quá, lúc này lại phải dùng làm việc khác nữa, nên xin tạm sắp bằng quốc-ngữ.

NỮ'A GIỜ' TIẾP

CHUYỆN VỚI BÀ



PHAN VĂN GIA

Trái với cô Nguyễn-thị-Châu, bà Phan-văn-Gia nói rằng nếu người đàn bà đi làm ở ngoài, thì thế nào cũng có hai đến công việc trong nhà chứ không khỏi. — Phần nhiều phụ-nữ ta còn thiếu tư-cách về sự hội hiệp. — Nếu ai lập cái trường tư cho con-gái học, thì bà Phan sẽ chịu dạy giùm, không lãnh đồng lương nào hết.

Bà trạng-sư Phan-văn-Gia bây giờ tức là cô giáo-sư Nguyễn-thanh-Long ở trường Nữ-học Saigon khi trước.

Đã thi đậu đến bằng-cấp Brevet-Supérieur, bà vốn là một người trong phái nữ-lưu tân-học, nên chỉ trong cuộc điều-tra của tôi, bà cũng là một người trong những người bị phỏng-vấn.

Hiện giờ hai vợ chồng trạng-sư Phan-văn-Gia vẫn ở tại căn phố lầu số 54 đường Rolland Garros, chỉ cách tòa-án Saigon chừng mấy trăm thước thôi.

Khi tôi đến viếng bà Phan-văn-Gia, thì ông đi làm việc ở « Etude » hầy chưa về.

Tôi. — Thưa hôm chiều thứ bảy tôi có kêu giúp thiệp nói lại dùng « étude », xin phép với anh ở nhà bữa nay đến trước viếng chị, sau nữa nhơn tiện xin hầu nghe ý kiến của Bà chị về một ít vấn-đề có quan-hệ chung cho tất cả chị em trong xứ. Chẳng hay tôi có làm rộn cho Bà chị hay không?

Bà Phan. — Dạ không mấy khi ông đến chơi, tôi mừng lắm, có gì đâu mà rộn. Song về những vấn-đề lớn-lao to-tát như vậy, sao ông lại nhè tôi mà hỏi!

Tôi. — Thưa đó là Bà chị quá khiêm nhường vậy thôi. Chờ tôi dám chắc Bà chị sẽ nhìn nhận với tôi rằng chẳng cứ ở nước nào, về phía đàn-bà cũng như về phía đàn-ông, bây giờ cũng vẫn có một

hạng người thượng-lưu trí-thức. Tôi không muốn nói đến mấy tiếng « Phụ-nữ giải-phóng » làm gì, mà chỉ nói rằng phụ nữ ở xứ ta bây giờ đây vẫn đương cần phải tiến-bộ. Vậy tôi xin thưa để Bà chị rõ rằng chủ-ý của tôi là muốn hỏi cho biết coi các bà các cô thượng-lưu trí-thức trong xứ có nhận rằng đối với cuộc mưu-cầu tiến-bộ kia mình cũng vẫn có một cái nghĩa-vụ hay không, và nếu nhận rằng có, thì tôi lại muốn biết coi các bà các cô thượng-lưu trí-thức ta có ai nghĩ nên làm hoặc đã định làm như thế nào để giúp-đỡ, dlu-dắt cho cuộc tiến-bộ của toàn-thể chị em trong xứ chẳng?

Bà Phan. — Theo ý tôi, thì phụ-nữ ở ta bây giờ cần nên có một cái hội riêng đại-đề như kiểu hội Khuyến-học, song cố-nhiên rằng phải tổ-chức cho hẳn-hoàn hơn; phải có một cái hội như vậy để một là thỉnh-thoảng mở ra những cuộc nói chuyện có thể giúp ích cho nhau về đường kiến-thức, hai là để lựa chọn những chị em nào còn nhỏ tuổi mà có tài có chí rồi trợ-cấp học-bổng và gởi cho đi học ở bên Pháp hoặc ở Hanoi cũng được vậy. Nhơn nói chuyện này tôi lại sức nhớ đến Học-bổng của quí-báo Phụ-nữ Tân-văn. Báo Phụ-nữ bày ra việc ấy, tôi vẫn cho là hay, nhưng tôi lấy làm tiếc sao Học-bổng của Phụ-nữ đã lập ra đó lại chỉ để dành riêng cho học-trò con-trai? P. N. T. V. đã là một cái cơ-quan của đàn-bà, thì đáng lẽ ra trong hai cái Học-bổng cũng nên để dành một cho học-trò con-gái lấy một cái với chứ. Vả lại, theo như tôi

PHU NU TÂN VĂN

thấy, thì học-trò con-gái ở ta bây giờ có lẽ cũng có người đủ sức dự thi để lãnh Học-bổng mà đi học như học-trò con-trai vậy, chứ phải không đâu!

Bà Phan như có ý sợ tôi hiểu lầm, nên lật đật vừa cười vừa nói thêm rằng:

— Tôi nói đây tuyệt-nhiên chẳng có ý gì muốn châm-chích báo Phụ-nữ đâu ông nghe. Chừng qua là nhân thấy sự thiếu sót đáng tiếc nên tôi muốn gợi ý (une suggestion) như vậy, nếu sau này người ta cho lời tôi là có lý mà sửa đổi lại cho hoàn-toàn thì lại càng hay.

Rồi bà Phan-văn-Gia lại nói tiếp:

— Phải, nhiều khi tôi đã muốn lập một cái hội của phụ-nữ như hội Khuyến-học; nhưng — tôi nói cái này là xấu chung cho cả vừa chị em phụ-nữ chúng tôi, — nhưng phụ-nữ xứ ta phần nhiều thiệt hời còn thiếu những tư-cách về sự hội-hề, thứ nhất là thiếu sự giao-du cho thành-thật (franche camaraderie), nên chỉ hễ mỗi khi có dịp tụ-hội nhau lại, thì thời người này đem chuyện người kia ra mà nói, người kia lại đem chuyện người nọ ra mà chê, nói tình những chuyện chỉ chi ở đâu, thiệt là rầu quá!... Ông nghĩ như vậy đó thì còn mong hội-hiệp nhau lại để làm những công việc lợi-ích sao được?

Tôi. — Bởi vậy nên bây giờ mấy bà mấy cô có học-thức mới cần phải đứng ra để mà dlu-dắt, mà tập-luyện lẫn lẫn cho những chị em khác.

Bà Phan. — Song cũng khó quá! Ví dụ như tôi đây, người ta bảo tôi là có học-thức, nhưng tự tôi xét ra thì đã có thấy gì là học-thức ở đâu!... Vả lại, thường thường người đàn-bà hễ khi đã có chồng, thì chỉ lo nội công việc trong gia-đình cho rồi cũng đủ mệt. Không nói giầu gì ông, khi còn con-gái, tôi cũng hay nghĩ trong trí muốn làm việc này việc nọ chứ phải. Thế mà từ ngày có chồng đến giờ, không phải là vì chồng gần-căn mà không làm được, nhưng sự thiệt thì ngoài những khi lo-lắng công việc trong gia-đình ra, thiệt tôi không có mấy chút ngày giờ rảnh.

Tôi. — Vậy theo như ý chị thì một người đàn-bà có chồng con rồi không thể nào đi làm việc gì ở bên ngoài xã-hội được nữa, phải chăng?

Bà Phan. — Trừ ra khi nào mình gặp một cái tình-cảnh thuận-liện, ví-dụ như có một bà mẹ-già, hoặc một người bà con thân-thích gì để coi sóc giùm con cái và trông nom giùm công-việc trong nhà, thì mình mới có thể đi ra làm việc ở ngoài được.

Tôi. — Nhưng tôi tưởng xã-hội mỗi ngày một tiến-lên, đến nỗi rồi ra sẽ có một ngày kia nước ta cũng như các nước tiên-tiến Âu-Mỹ bây giờ, nghĩa

là vì những điều-kiện về kinh-tế (conditions économiques) nó bắt buộc mà trong một gia-đình, chồng lẫn vợ cũng đều phải ra sức đi làm việc... mới đủ ăn.

B. Ph. — Phải, tôi vẫn biết rằng tương-lai đây — mà ngay bây giờ cũng vậy — có nhiều gia-đình vì kinh-tế bắt buộc mà vợ cũng phải đi làm như chồng thì mới đủ ăn. Nhưng theo như ý tôi, thì trừ một số ít người đặc-biệt ra, còn lấy phần-đồng mà nói, nếu trong một gia-đình, chẳng cứ thuộc về hạng người nào trong xã-hội, mà người nội-trợ phải đi làm việc ở ngoài, thì tôi tin quyết rằng thế nào công việc ở nhà cũng phải bị thiệt-thòi nhiều ít chứ chẳng khỏi.

Tôi. — Vậy nếu như tôi không hiểu lầm, theo như ý-kiến của Bà chị, thì đối với một người đàn-bà có chồng, nghĩa-vụ gia-đình nên đi trước nghĩa-vụ xã-hội phải chăng?

B. Ph. — Thưa cũng không hẳn như vậy. Tôi chỉ muốn rằng những người nào thông-minh lợi-lạc, học-văn hơn người, dù tư-cách lo lắng công việc trong gia-đình luôn cả đến công việc trong xã-hội, thì cứ việc đứng ra mà giúp ích cho xã-hội. Còn đến như những người khác, phần nhiều những người khác, thì tôi tưởng chỉ lo công việc trong gia-đình cho tròn vẹn cũng đủ rồi. Ta không nên quên lũng sự quan-hệ mật-thiết ở giữa xã-hội với gia-đình; hễ giúp ích cho gia-đình, ấy cũng tức là giúp ích cho xã-hội. Trong sách tây có ông nào đó tôi không nhớ rõ đã nói đại-ý rằng: Một người thợ rèn hay một người thợ mộc cũng đều là giúp ích cho xã-hội mỗi người một thể. Song cái người thợ có công khó với xã-hội hơn hết, cái nghề nghiệp mà chúng ta nên quý trọng hơn hết, ấy là cái nghề đào-tạo nên những đứa trẻ con (le métier de former des enfants).

Thấy chỗ khuynh hướng của bà Phan-văn-Gia đã rõ-rệt như vậy, trong trí tôi liền nảy ra một câu hỏi, và nghĩ thầm rằng thế nào cũng sẽ bị phản đối kịch-liệt...

Tôi. — Chắc Bà chị cũng đã hay rằng trước đây có một tờ báo kia đã hô-hào xin cho phụ-nữ xã được hưởng quyền tuyển-cử. Vậy đối với việc Bà chị nghĩ sao?

... Nhưng bà Phan là một người tri-trọng và nói rất là mực thước. Nghe tôi hỏi vậy, bà không trả lời ngay như tôi vẫn dự-liệu trước, mà lại ra dáng nghĩ-ngợi, rồi thung-thắng đáp rằng:

— Chà! vấn-đề này mới thật khó nghĩ lắm đó. Cái là thăm, chắc ông cũng dự biết, vốn là một vật rất nguy-hiêm, nó cũng chẳng khác nào là một con dao...

Bà Phan-văn-Gia mới nói tới đó thì bỗng dưng ông trạng-sư đi làm việc về. Hai anh em chúng tôi chào hỏi nhau xong thì bà liền dạy lại mà nói với ông rằng :

— Nè minh, Ông mới vừa hỏi tôi vậy chớ người ta xin cho đàn-bà bỏ thăm mà tôi có ưng không ?

Ông Phan-v-Gia. — Giữa anh em minh, tôi xin nói thiệt rằng ở xứ ta bây giờ mà xin cho đàn-bà được quyền bỏ thăm, thì tôi tưởng sớm quá. Nhưng nếu đem cái đó mà nói với mấy người nóng-nảy, thì họ sẽ cho anh là bảo-thủ ngay.

Bà Phan. — Bởi vậy chính tôi đây cũng đã mang cái tiếng « thủ-cự » nhiều lắm rồi ông à !

Nghe Bà nói xuôi lợ, trong bụng tôi hơi thất-vọng nên bèn nói như vậy :

Tôi. — Song đầu thế nào đi nữa, các bà các cô có học-thức cũng phải đứng ra mà nói rõ cho mọi người biết các bà các cô vẫn muốn những cái gì và không muốn những cái gì ; đầu thế nào đi nữa, các bà các cô cũng phải chỉ tỏ ra cho mọi người biết rằng các bà các cô vẫn đương sanh-hoạt ở trong xã-hội với chớ. Bằng như sau khi học cho nhiều, thì cho đầu, rồi các bà các cô ai cũng nằm yên nhà nấy, đến nỗi có nhiều việc các bà các cô không muốn chỉ hể mà người ta cũng nhơn-danh các bà các cô mà hó-hào cò-đóng, đương ấy các bà các cô thượng-lưu tri-thức mới nghĩ sao ?

Ông Phan-văn-Gia liền rước lấy mà trả lời rằng :

— Phải, chính tôi đây cũng đã nhiều lần trách ở nhà tôi sao không chịu ra làm việc gì với chị em trong xã-hội ; chớ anh nghĩ như học đầu Brevet supérieur rồi bây giờ về nằm ở nhà vậy thì có ích gì cho ai ở đâu. Bảo rằng không có ngày giờ rảnh ? Nhưng ở đời hễ khi mình muốn làm việc thì tự-nhiên phải có ngày giờ, chớ đợi đến lúc rảnh thì biết bao giờ cho rảnh. Song có một điều này,

là xét ra phần đông phụ-nữ ta bây giờ thiệt chưa có tư-cách hội-hiệp. Bởi vậy trước đây, ở nhà tôi với lại mấy chị em khác cũng đã có bàn tính lập một cái hội, đại-khải như một cái cercle của đàn-bà vậy. Nhưng than ôi ! cứ mỗi khi nhóm lại, thì mấy bà lo những nói chuyện chi ở đâu, chớ chuyện hội thì không nói tới ! Thậm-chi đến sau lại, cứ mỗi lần nhóm, phải đem cái đồng-hồ báo thức (réveil) ra mà để đó cho họ biết chừng. Thế mà cũng không đặng. Rốt lại, nhóm hội đã nhiều lần, mà điều-lệ cũng không thể lập xong, vì vậy nên công-việc chỉ đến nửa chừng thì bỏ.

Móc đồng-hồ trong túi ra xem thì này giờ đã hơn 30 phút, vả lại xem chừng như hai ông bà Phan-văn-Gia cũng sắp sửa đi đâu, vì thấy xe-hơi đương chờ-đợi ở ngoài ngõ ; tôi bèn đứng dậy cảm-ơn gia-chủ để xin lui. Ông trạng-sư vừa đưa theo ra tận ngõ, vừa tỏ ý than tiếc với tôi về sự các bà các cô học-thức ở xứ ta chưa ai chịu đứng ra mà làm chi hết.

— Rất đối như lập một cái trường tư, ông Phan-văn-Gia nói, để dạy học-trò con-gái mà cũng không làm được. Ở nhà tôi thì lập không nổi vì không có tiền ; nhưng chúng tôi đã nói rằng nếu có ai lập trường nổi, thì ở-nhà-tôi sẽ chịu dạy không, không đòi một đồng xu tiền lương nào hết.

Tôi. — À chớ còn trước đây tôi thấy trong nhật-trình có đăng tin nói chị vẫn dạy học riêng ở nhà ?

Ông Gia. — Phải, trước kia vẫn có dạy, nhưng vì có sự bất-tiện, nên lại đã phải dẹp đi. Bất-tiện là vì mấy người phụ-huynh ở xa, ai cho con-gái đến học, thì cũng muốn gởi ở luôn tại nhà mình ; như vậy anh tính có thể nào mà lãnh dạy hay không?...

Sau một cái nắm tay, tôi liền bước trở lên xe-kéo. — B. T. M.

Hãy đón xem !

In xong rồi !

YÊN-KỶ-NHÌ

In đã xong rồi. Hãy đến nhà in Nguyễn-văn-Việt, 85, đường d'Ormay và các hàng sách, các ga xe điện và tại báo quán P. N. T. V. mà mua si hoặc mua lẻ. Mỗi bộ 5 cuốn, giá nhứt định 0\$75 mua si trên 30 bộ, huê-hồng 20% trên 50 bộ, 30% trên 100 bộ, 35%.

Ở xa mua trả tiền trước, khỏi tiền cước.

SÁCH NẤU ĐỒ TÂY

Báo Đ. N. N. có cho chị em hay rằng « Sách nấu đồ Tây » tuần trước đó thì rồi. Song vì tôi mắc việc nhà, thành ra trễ nãi.

Vậy nay xin cho chị em hay chắc rằng tuần này sách sẽ ra đời để chào các chị em yêu quý của tôi.

Sách dày lối 120 trang, giấy tốt, bìa có hình rất đẹp, do nơi nhà họa-sư rất có danh Trần-lý-Hoàng là người chiếm giải nhứt trong cuộc thi vẽ bìa số báo mùa xuân của báo P. N. T. V. về giúp.

Giá nhứt định có 0\$30

Chị em nên mua mà xem

LÊ-THỊ-TUYÊN

2 Rue Sabourain

CHUYỆN DÒI

Nói chuyện Hà đông Sư-tử

Tôi nghĩ hoài mà vẫn không hiểu tại sao đàn-bà ngày nay lại có nhiều người rủ nhau đòi nữ-quyền. Lại ! cái quyền của đàn-bà thì vẫn có đủ lâu lắm, sao bây giờ lại còn đòi làm chi nữa ? Hay là các bà ấy họ không tự biết rằng trong tay họ vẫn có cái quyền to lớn như trời chẳng ? Tôi hỏi : nếu đàn-bà chẳng có quyền thì sao từ khi nào đến giờ chỉ nghe nói chuyện « sợ vợ » thì có, chớ không nghe ai nói chuyện « sợ chồng » ? Lại ngay đến trong tiếng nói mà xét ra cũng chỉ có những danh-từ để chỉ về chuyện sợ vợ, chớ còn những danh-từ để chỉ về chuyện sợ chồng thì thật là không thấy đâu ! Này : cái thằng làm sao mà « thờ bà » « trọng quá ! » Bộ ở nhà mỗi có « đóng tran » hả ? Thờ bà, đóng tran, có phải là mấy cái danh-từ của người Annam ở Saigon ta để kêu-ngao mấy anh-chàng sợ vợ đó chẳng ? Lại như bốn chữ « Hà-dông sư-tử » mà người Tàu vẫn dùng để chỉ người đàn-bà ghen dữ đó, thì người Annam ta còn ai mà chẳng biết ? Ấy là chưa kể tới cái câu « nhưt vợ nhưt trời » là một câu tục-ngữ rất thông-dụng ở ngoài Bắc. Những tiếng nói về sự sợ vợ thì nhiều như thế ; chớ còn về sự sợ chồng thì độc-giả thử kiểm coi có tiếng gì để chỉ tỏ ở đâu. Cái quyền của đàn-bà vẫn to lắm mà, ừc-hể, chỉ mà còn phải đi đòi nữa ?

Nhưng cốt ý của bài này là để nói chuyện Hà-dông sư-tử cho độc-giả nghe chơi. Cái điển ấy thì chắc độc-giả đã có nhiều người biết rồi. Nguyên thuở xưa có một anh-chàng họ tên là Trần Qui-Thường có người vợ là họ Liễu, tánh vốn hung dữ ghê, tương lắm ; thấy vậy ông Tô-Thức, là một nhà thi-sĩ đại-danh, mới làm một bài thơ kiểu ngao Qui-Thường, trong có hai câu rằng : « hốt văn Hà-dông sư-tử hống, trụ trượng lạc thủ tâm mang nhiên — 忽聞河東獅子吼, 柱杖落手心茫然. » Ấy, cái điển Hà-dông sư-tử là bởi đó mà ra. Song tại sao lại đem người đàn-bà ghen mà sánh với con sư-tử cả ? Người ta bảo rằng theo trong sách Phật, hễ khi nào con sư-tử rống thì các giống thú khác đều phải núp xuống hết (獅子吼則百獸伏), cái tiếng của con sư-tử vẫn to lớn dữ tợn như vậy, nên chỉ có thể so sánh với tiếng la lối vang tai chói óc của người đàn-bà ghen.

Cái nghĩa như vậy, nghe cũng được rồi, nhưng đời này là đời khoa-học, nên cái gì ta cũng nên theo phương pháp khoa-học mà tìm cho tận gốc hi lết han. Mới đây, nhơn xem báo tây, tôi thấy có cái tin nói rằng vừa rồi ở thành Durban bên châu Phi, người ta có mở ra một cuộc thi về tiếng la lớn (an match de bruit) Dự vào cuộc thi ấy một bên thì các giống thú nuôi tại vườn bách-thú Durban ; lại một bên nữa thì : một người đàn-ông, một người đàn-bà, một cái máy đánh chữ, một cái xe điện (tramway) với nhiều đồ đạc khác. Rồi người ta dùng một cái microphone để làm giám-cuộc. Kết-quả cuộc thi ngộ-nghĩnh ấy người ta đã xét ra

Hoa-Khôi

Đây là cô Kériman Halis, người nước Thổ-nhĩ-kỳ (Turquie) mới đây đã chiếm được cái chức Thế-giới mỹ-nhơn (Miss Univers 1932) trong cuộc thi sắc đẹp mở ra ở Sapa.



Cô Kériman Halis

thì người đàn-bà Thổ khi trước cả đời chẳng được giao-thiếp với người đàn-ông nào hết. Thế mà từ khi trong nước đã xảy ra một cuộc cách-mạng đến giờ, người Thổ-nhĩ-kỳ họ đã tiến-hóa một cách rất mau chóng, đến nỗi phụ-nữ của họ ngày nay đã giải-phóng một cách hoàn-toàn chẳng khác gì đàn-bà ở bên các nước Âu-châu vậy.

rằng một người đàn-bà khi nói chuyện thường thì tiếng lớn hơn, tiếng của con trâu-nước (hippopotame). Con sư-tử thuở giờ ai cũng tưởng là tiếng lớn hơn hết, không de tiếng gầm của voi lại còn lớn bằng bốn tiếng sư-tử. Trừ con voi cái ra, thì trong các loài thú không có con nào lớn tiếng hơn voi được nữa. Xem đó, thì những tiếng la-lối om-sòm của một người đàn-bà ghen có lẽ ta nên so sánh với tiếng của con voi cái kia mới đúng.

Song hiem vì con voi tiếng nó tuy lớn mà dần, nhưng bộ-lịch nó bao giờ cũng vẫn hiền lành, không được giống bộ-lịch của người đàn-bà ghen bằng con sư-tử ; thành thử cái expression « Hà-dông sư-tử » của ông Tô-Thức đã dùng để chỉ người đàn-bà ghen đó chúng ta cũng có thể đợ y như vậy mà dùng, khỏi phải mỗi công sửa đổi lại. — L. D.

Phụ nữ nước người

MỘT NGƯỜI ĐÀN BÀ HỒI GIÁO

NÓI CHUYỆN

VỀ PHỤ NỮ BÊN XỨ TUNISIE



« Tôi sanh ra ngày 27 Juillet 1906 tại kinh-thành Tuy-ni.
« Tôi mồ côi cha từ lúc mới lên hai tuổi. Tuy vậy, mẹ tôi,
« cũng rán cho bốn chị em tôi theo đòi nghiên-bút đặng ngày
« sau khôn lớn cho đủ tư-cách mà tự-lập lấy thân mình.
« Không ai nương cậy, trong nhà quần-bách, mẹ chúng tôi
« cho chúng tôi ban đầu vào trường tiểu-học, sau vào trường
« trung-học Ác-măng Pha-li-nét (Armand Fallières).
« Đến khi thi đậu, tôi liền được chánh-phủ bổ làm lục-sự
« (greffier) tại tòa án thành Tuy-ni.»
« Lâm đó không được bao lâu, tôi từ chức đi lấy chồng.
« Nhưng bao giờ tôi cũng đề ý tới những trào lưu tư-tưởng
« quan hệ về phái phụ-nữ và nhất là về đàn bà Ma-hồi (mu-
« sulmane) »

Mme HABIBA MEMHARI



Đây tôi không những bàn về cách sanh-hoạt của
chị em nước nhà mà thôi, nhưng còn phải
biết tới sợi dây vô hình kia nó ràng buộc số-phận
của chị em chúng tôi, và chị em theo đạo Ma-hồi
(Mahométisme) cỡi Á-đông. Chỉ để mắt liếc qua
lịch-sử cũng đủ biết phong-tục, xu - hướng của
chúng tôi in nhau. Chúng tôi đều đi theo một
đường; khi lên thì cùng lên, khi xuống thì cùng
xuống.

Trong những khoảng thời-gian lâu hay chóng,
chúng tôi đều chịu ảnh-hưởng như nhau cả. Muốn
bàn-luận, tôi không cần chỉ lui lại thời-đại bàn-cổ,
hay ngày sáng-lập ra đạo Ma-hồi (Islam hay Ma-
hométisme); miễn tôi dám cả quyết nói rằng:
« Đạo Ma-hồi đã nâng cao địa-vị của chị em tôi
lên nhiều là được, vì theo một đạo luật ra đời
cách đây đã mười ba thế-kỷ rồi, thì đàn-bà Ma-
hồi cũng vẫn được quyền tự định đoạt lấy tài-sản
của mình như đàn-ông vậy.

Theo chân-lý, ta phải công-nhận rằng: từ ngày
đạo Ma-hồi suy-đổi thì đàn-bà bởi nhiều cơ-đương-
nhiên mà nhứt là vì ngu-độn, nên phải sa vào
một cái hoàn-cảnh rất thảm-dam mà có kẻ cho

rằng cái hoàn-cảnh ấy đã có tự bao giờ và đã bị
gây nên bởi những lẽ-luật của đạo tôi...

Họ tưởng vậy là lầm.

Người đàn-bà A-rập (Arabe) đóng một vai rất
trọng-yếu trong lúc phát-đạt thịnh-hành của đạo
Ma-hồi.

Nào ai không biết rằng đấng Tiên-tri (chỉ Ma-
homet) trước khi chết có trời lại với các môn-đồ
giáo-hữu: « Có việc chi khó-khăn các anh cứ hỏi
người đàn-bà tên Ai-ca (Aïcha con gái Abon-Kerk
vợ thứ hai của Mahomet) này thì tức-nhiên các
anh như biết một phần trong đạo vậy. »

Nào ai lại không biết người đàn-bà Ma-hồi đã
từng phen cỡi ngựa cầm quân, xông pha tên đạn,
giữa chốn sa - trường? Nào ai không thấy, trong
thành-thị như Đa-mát, Bât-đắc, Côt-du, Sê-vi-lơ
(Damas, Bagdad, Cordoue, Séville) đàn-bà vẫn có mặt
trong các sa-lông văn - chương (salon littéraire),
trong các viện khoa-học và mỹ-thuật?

Nếu chúng ta không quên điều ấy, thì sao khỏi
phải than-van cho chị em nước nhà mà những
công việc hiện-tại chỉ là nỗi cơm trách cá, cái máy
dúc con mà thôi? Chớ nào được dự vào công việc

PHỤ NỮ TÂN VÂN

xã-hội, là những công việc mà chị em ta vẫn có
quyền làm và nghĩa-vụ bắt buộc phải làm?

Các nước Ma-hồi tự-nghĩ coi, nếu nửa phần dân-
số kia, (chỉ đàn bà) không phải một gánh nặng
trịu chết rồi, thì tức-nhiên sẽ thành một cái sức
mạnh cho sự chuyển-động của thế-giới phụ-nữ,
mà chị em ai ai cũng muốn.

Cảnh hiện-tại của chị em Tuy-ni, mà cũng có
thể nói được là của chị em A-rập, chứ ra làm sao?
Trước hết, ta phải biết chị em chốn thị-thành
(citadine) và chị em chốn thôn-quê (bédouine).

Có bàn, thì xin bàn tới chị em chốn thôn-quê
đã, vì hạng này vẫn choáng một phần đông hơn.
Và lại hoàn-cảnh của hạng chị em này cũng ít
biến đổi.

Chị em chốn thôn-quê bao giờ cũng có tài mần-
tiếp, lanh-lẹ cả. Bao giờ cũng ở dưới quyền ông
chồng và ông cha.

Chị em không những suốt ngày làm bạn với ba
ông Táo, mà còn phải coi việc cày bừa săn-sóc
thú-vật, đi một cũi, đi gánh nước xa xuôi; tới
mùa hè phải đeo buộc con ở đằng sau lưng để đi
cấy gặt. Trong những thời giờ ấy, ông chồng ở
nhà làm chi? Chỉ nằm dài thọc trên giường
nghiêm-nhiên làm một ông chủ sai khiến tung
búng, nào pha nước chè uống, nào dọn đồ ăn lên.

Có đó thì biết, không phải sự phở bỏ cái lưới
che mặt (voile) là đều cần nhứt cho địa-vị sung-
sướng của đàn-bà.

Trái lại, chị em chốn thị-thành đang ở vào
giữa phong-trào tân-cựu.

Vài ba mươi năm nay, hạng giàu có, cho con
gái mình chịu một cái giáo-dục rất nghiêm khắc.
Không cho chị em tới trường học, ở nhà chỉ học
may vá thêu thùa, cang-thường luân-lý.

Đến lúc mười chín, đôi mươi, phải mang lưới che
mặt (voile), nhứt-thiết cấm không cho giao-thiệp
với ai, cha mẹ cũng vậy.

Phần nhiều, muốn cho con cái tránh khỏi
những sự tiếng tai mắt nết, thì cha mẹ lại sớm lo
hỏi chồng cho con, chớ không cần biết đến ý-tư
của con ra sao cả....

Có người nghĩ: tuy vậy, nhưng đến khi người
con gái trở nên một bà mẹ, thì lại sẽ hưởng được
nhiều « tự-do ».

Thảm thay! có phải thế đâu!

Đến khi ấy người đàn bà lại càng bị ràng buộc
một cách đáng thương hơn nữa.

Bao giờ đi chơi đâu, cũng phải đi xe có thả
sáo (stores) che đầy kín mít kín mớ. Muốn đi tắm

thì chỉ ban đêm mới được đi, nhưng phải che
mình cho kín và phải có người đàn-bà tin cậy
đưa đi.

Nếu muốn hưởng được chút tự-do, thì thật chị
còn chờ cái giờ chết!...

Câu chuyện này ai nghe tới chắc cũng phải than
phiền cho số phận chị em tôi. Nhưng chị em
chúng tôi vẫn coi như không, vì đã chịu quen
hàng mấy mươi đời nay rồi...

Đến thế-kỷ thứ hai mươi này, một luồng gió
mạnh của các nước văn minh đã thổi ngang qua
nước chúng tôi.

Nên chị em tôi đã bước được một bước khá dài
trên con đường tấn-bộ.

Những kẻ trước kia gọi là hủ-bại, chứ cũng đã
rõ thấu sự cần phải dạy con gái như con trai.

Có một điều này, tôi rất lấy làm lạ: Chương-
trình trong các học-đường của nhà nước phần
nhiều không hợp-ý với cha mẹ học trò muốn, mà
cha mẹ cũng cứ cho con gái mình vào học, càng
ngày càng đông...

Bây giờ đàn bà, tuy có kẻ đang giữ phong-tục
che mặt, nhưng đều được đi đứng tự-do. Được đi
tới các nhà hàng mua đồ, được đi trên các xe-hỏa,
được đi dạo xem phong-cảnh, được đi coi hát.

Cứ xem đó, có thể nói trước rằng chị em rồi
đây sẽ khác hẳn với chị em ngày trước.

Các nước như nước Tuyệt-Ki, Sia-ri, E-gip
(Turquie, Syrie, Egypte) đã treo gương cho ta thấy
sự tấn-bộ ấy rồi.

Có nhiều kẻ thấy sự tấn-bộ mau chóng của
phái phụ-nữ như thế, họ đã không cho là một điều
rất cần ích cho tinh-thần, trí-não, giáo-dục, mà họ
còn cho là một sự suy-đổi, rất có hại cho luân-lý.

Những kẻ nào có lòng nhiệt-thành, biết lo nghĩ
tới tương-lai của phụ-nữ, xin đừng ra hồ-hào, chỉ
đường dẫn nẻo cho chị em được mưu cầu hạnh
phúc, nhưng xin chớ bỏ qua phong-tục, và cái
tinh-thần tổ-tiên (esprit ancestral) của nòi giống
tôi.

Mme HABIBA MEMHARI

BALLES PING-PONG CHAMPIONNAT
ĐAU ÔNG CỢP
Qualité supra, tốt nhất mà rẻ nữa.
Bán lẻ 1\$80 một ló. — Bán sỉ tính giá riêng
NGUYỄN-VĂN-TRẦN
94-96, rue Bd Bonnard, Saigon — Téléphone n° 178
ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN

HÁN VĂN ĐỌC TU

Soạn-giả PHAN-KHÔI giữ bản quyền

Bài học thứ sáu

I. HỌC NHỮNG TIẾNG VỀ VERBE

Chữ Hán	Đọc	Nghĩa
出	Xuất	Ra
入	Nhập	Vào
坐	Tọa	Ngồi
立	Lập	Đứng
臥	Ngọa	Nằm
起	Khởi (khởi)	Dậy
步	Bộ	Bước
行	Hành	Đi
走	Tẩu	Chạy
躍	Được	Nhảy
呼	Hô	Thở ra; kêu
吸	Hấp	Hút vào
吹	Xuy	Thổi
吞	Thôn	Nuốt
愛	Ái	Yêu
恤	Tuất	Thương
念	Ly (từ)	Nhớ, lo, nghĩ
忘	Niệm	Tương, nhớ
見	Kỷ	Ghi cho nhớ
聞	Vương (vong)	Quên
沐浴	Kiến	Thấy
浴	Văn	Nghe
地	Mộc	Gội (đầu)
持	Dục	Tắm (cả mình)
開	Bảo	Ôm, bông
閉	Tri	Cầm
分	Khai	Mở
割	Bế	Đóng
	Phân	Chia
	Cát	Cắt

II. - CẤT NGHĨA THÊM

Hán-văn, mỗi chữ không nhất-định là thuộc về mỗi nào: một chữ mà khi thì là *nom*, khi thì là *adjectif*, khi thì là *verbe*... tùy mình dùng nó làm gì, thì nó làm vậy. Tuy vậy, mỗi chữ đều theo nguyên-nghĩa của nó mà thuộc về một mỗi nào đó, ấy là mỗi chính của nó. Như những chữ học hôm nay, theo nguyên-nghĩa nó ắt là về mỗi *verbe*. Ấy cũng như những chữ *nom* hôm trước theo nguyên-nghĩa là *nom*; những chữ *adjectif* theo nguyên-nghĩa là *adjectif*.

Lấy ví-du và cũng học thêm một chữ nữa: chữ 生 (*sanh*). 生 là *sanh ra, đẻ ra*, ấy là *verbe*, mỗi chính của nó. Nhưng khi nói — (nhất) 生, nghĩa là một sự sống, tức là một đời người, thì lại thành ra *nom*. Nó đi với chữ 動 (*động*) nói 生動, nghĩa là *vif, hay vivant*, thì là *adjectif*.

Có khi có chữ biến ra *adverbe* nữa, nhưng phần nhiều là chữ nào cũng có thể biến-hóa trong ba mỗi đó: *nom, adjectif và verbe*.

(Điều này là điều rất hệ-trọng trong Hán-văn, cần phải biết sớm; nhưng đợi đến hôm nay học đến *verbe* mới nói ra được.)

步, theo nghĩa về *nom* thì hai lần cất chun là một bước (一步); theo nghĩa về *verbe* thì đi thung-thung từng bước là bộ.

行 cũng có nghĩa như bộ, như *marcher*, mà cũng có nghĩa như *aller, partir*. Cũng là đi mà khác nhau với chữ 去 (*khứ*). Khi nào nói 去 là có ý như tiếng Pháp nói *quitter* hay là *s'en aller*.

愛 là *gét*, như *aimer*, khác với 恤 hay 憐 (*lân*). 憐 (*mãn*) đều nghĩa là *thương*, như *avoir pitié*. Sự yêu là cốt ở tánh trời, phát ra từ trong lòng, ấy là *ái*; còn sự thương là bởi ngó thấy cái thảm-trạng trước mắt mà mũi lòng, ấy là *lân, mãn, tuất*. Chữ Hán chữ Pháp đã phân-biệt như vậy thì tiếng ta, *yêu và thương* cũng phải phân-biệt.

III. - VĂN PHÁP

Verbe intransitif

Chúng ta học trong tiếng Pháp, đã biết *verbe*.

PHU NU TÂN VÂN

transitif và intransitif là gì rồi, thì trong chữ Hán, *verbe* cũng có hai thứ ấy.

Hề *verbe transitif* thì dính liền với *complément direct*, như nói 子愛父 (con yêu cha), 我開門 (tôi mở cửa): chữ 愛 dính liền chữ 父, chữ 開 dính liền chữ 門, không có chữ gì xen vào giữa nó hết.

Còn *verbe intransitif* thì cần có những chữ dưới này để làm *complément indirect* với *verbe*:

1. chữ 自 (*tự là từ*) để chỉ nghĩa *từ đâu*. Nó giống với chữ *de* trong tiếng Pháp. Vậy như nói: 自北 (bắc là *phương bắc*) 門 = Ra từ cửa bắc.

2. chữ 於 (*ư là nơi*), để chỉ nghĩa *ở đâu, đến đâu*. Nó giống với chữ *à*. Vậy như nói: 入於幽 (u là *tối*) 谷 (cốc là *hang*) = vào nơi hang tối.

Chữ 於 ấy hoặc nói là 于 (*vu*) cũng được, hai chữ cùng một nghĩa.

3. chữ 爲 (*vi là vì, là cớ*), để chỉ nghĩa *vì ai, cho ai*. Nó giống với chữ *pour*. Vậy như nói: 父爲子隱 (ân là *giấu*) = cha vì con giấu, tức là cha giấu cho con.

4. chữ 能 (*do là bởi*), để chỉ nghĩa *bởi đâu, bởi ai*. Nó giống với chữ *par*. Vậy như nói: 誰能 (năng là *hay, là có thể*) 出不 (bất là *chẳng*)

門 戶 = ai có thể đi ra chẳng bởi cửa? Lại như nói: 爲 (vì là *làm*) 仁 (nhân là *nhân-từ*) 由已 = Làm đều nhân bởi mình.

5. chữ 以 (*dĩ, là lấy, là dùng, là bằng*) để chỉ nghĩa *lấy gì, bằng gì*. Nó giống với chữ *avec* hay là chữ *en*. Vậy như nói: 投 (đầu là *giao, là nê*: đây là *tặng cho*) 我以桃 (đào là *trái đào*); 報 (báo là *trả*) 之以李 (lý là *trái lý*) = tặng ta bằng trái đào, ta trả lại bằng trái lý; hay là lấy trái đào tặng ta, ta lấy trái lý trả lại.

Hãy nhớ mấy điều ngoại-lệ (*exception*) dưới này:

1. Trong năm chữ đó có hai chữ 自 và 於, nhiều khi có thể bỏ đi được. Như nói 出家, chỉ những người ra khỏi nhà mà đi tu, song không nói 自; nói 入山, chỉ những người vào nơi núi mà ở ẩn, song không nói 於.

2. Chữ 於 có khi dùng để thay cho chữ 自, đáng lẽ nói 自 mà lại nói 於. Như trong sách Trang-tử có câu rằng: 莊 (Trang là *kính*,

đây là *nom propre*, họ) 子出於山 = Trang-tử ra khỏi núi.

Làm thế nào biết được một *verbe* nào đó là *intransitif*, để đặt những chữ *préposition* theo sau nó?

Cái đó thì không có luật nào hết, chỉ nhờ lâu thành quen. Có một điều nên để ý, là nên đem chữ Hán giống với tiếng ta mà tìm thử nó là *transitif* hay *intransitif*, chớ không nên đem mà giống với tiếng Pháp, vì trong sự đó chữ Hán giống với tiếng ta hơn là tiếp Pháp vậy.

Như ta nói *nhớ nhà*, *verbe* nhớ là *transitif*, thì chữ Hán cũng nói 思家, *verbe* 思 là *transitif*; vậy không nên giống với tiếng Pháp nói *penser à* mà bắt-chước nói theo thành ra 思於家 thì trái.

IV. - NHỮNG THÀNH-NGỮ

DÙNG VÀO QUỐC-VĂN

坐臥不安 = Tọa-ngọa bất an: Ngồi nằm chẳng yên. Nói về có sự gì lo-lắng lắm.

出入自由 = Xuất nhập tự do: Ra vào tự do. Chỗ nào nhất là nơi cửa nào thả hồ cho công-chúng ra vào, người ta hay yết-thị bằng bốn chữ ấy. (Tục Nam-ký có tiếng «thả cửa», cũng bởi ý đó).

出入不禁 = Xuất nhập bất cấm: Cũng như xuất-nhập tự do. Bất cấm nghĩa là chẳng cấm ngăn chi hết.

進步 = Tấn (tiến) bộ: Bước tới, đi tới. Đối với

退步 = thoái (thoái) bộ: bước thụt lui.

起點 = Khởi (khởi) điểm: Điểm là cái chấm (point). Khởi-diểm là cái chấm bắt đầu. Vì với làm một việc gì mà mới gây đầu ra. Cái danh-từ này gốc ở kỹ-hà-học (Géométrie): Theo kỹ-hà-học, các đường (lignes) đều bắt đầu từ cái chấm (point), cho nên nói như vậy.

分門割戶 = Phân môn cắt hộ: Chia cửa rẽ ngõ. Nói về một đường nào về sau mỗi người chia rẽ ra.

別立門戶 = Biệt lập môn hộ. Riêng lập cửa ngõ cho mình, không chịu theo ai. (Chữ 別 nghĩa là chia, rẽ.)

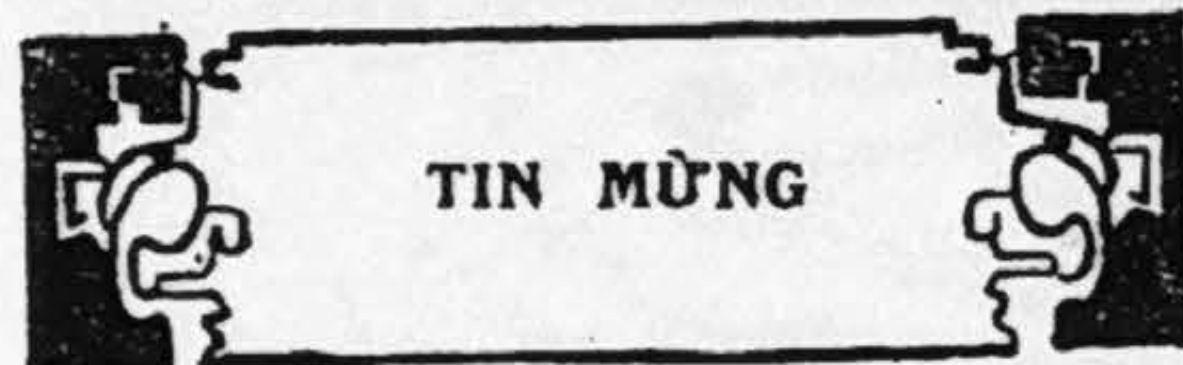
V. - TẬP ĐẶT

Hãy dịch những đề này ra chữ Hán mà khoan coi những câu chữ Hán đã dịch ra ở dưới; khi dịch rồi, hãy coi đó mà biết đúng hay trật.

1. Mẹ bằng con. — 2. Mẹ tôi bằng con nó. — 3. Cha tôi đi ra cửa. — 4. Vợ nó ngồi nơi đất. — 5. Con trâu tắm nơi sông. — 6. Xe đi nơi (trên) cạn, thuyền đi nơi (dưới) nước. — 7. Gió thổi ào cửa tôi. — 8. Vợ nhớ chồng của mình. — 9. Tôi thấy cây nơi núi. — 10. Tôi nghe đều đó nơi cha tôi.

Dịch như vậy là đúng:

1. 母抱兒。— 2. 吾母抱其兒。— 3. 我父出門。— 4. 其妻坐於地。— 5. 水牛浴於江。— 6. 車行於陸, 舟行於水。— 7. 風吹我衣。— 8. 妻思其夫。— 9. 我見木於山。— 10. 我聞之於吾父。



TIN MỪNG

Bồn-báo mới hay tin mừng rằng đến ngày 28 Septembre này thì ông Lâm-quang-Thắng, là con của bà Lâm-quang-Vân, nghiệp-chữ ở Huyện-hội (Tràvinh), sẽ làm lễ thành-thân với cô Trương-hồng-Đào, là ái-nữ của ông bà Trương-thành-Quân, nghiệp-chữ ở Hòa-bình (Bắc-liêu).

Bồn-báo xin có lời thành thật chia mừng và cầu chúc cho hai họ Lâm Trương được cá nước duyên hài, trăm năm hảo hiệp. B. B.

Ai cũng cần biết

Muốn biết cách làm giấy chia gia-tài, chúc-ngôn, hương-hỏa, bái đất, thể ruộng, khăn đất, ưng thuận của trưởng-tộc, của người chồng, hủy tờ, bán hay thế phở, tương phản dân-bà góa chia v. v. ... thì nên hỏi mua cuốn NHẬT DỤNG TỪ HÁN, của soạn giả: Lê-văn-Giỏi, là người đã giúp việc mười mấy năm ở các phòng-văn Chương-khế. Sách này dày 100 trang, cỡ 15, 5x23, giá 0\$80 ở xa 1\$00.

TÍN-ĐỨC THƯ-XÃ
37-38, rue Sabourain, Saigon

Đáp nhừng lời hỏi về khoa Hán-văn độc-tu

Từ hôm mở khoa « Hán-văn độc-tu » đến nay, chúng tôi có tiếp được nhiều thư-từ nói về việc ấy. Những thư khen lộng thì chúng tôi xin có một tiếng cảm ơn chung; còn những thư có hỏi-han thêm điều gì thì chúng tôi cũng xin trả lời chung trên báo và chia làm nhiều lần, mỗi lần nói vài ba khoản.

Vậy hôm nay trả lời lần thứ nhất:

1. Về sự cần thiết của chữ cho thiếp rõ, như chữ 門 phải cần nghĩa là cái cửa có hai cánh như hình của chữ, chữ 江 chữ 河 phải cần nghĩa gốc nó làm sao, tức là theo phép lục thơ mà cần nghĩa) có ít nhiều độc-giã muốn chúng tôi làm như thế.

Nhưng điều đó trước kia chúng tôi có nói trong một bài luận về cách học Hán-văn rồi. Nếu học mà học cách ấy thì thành ra học etymologie, nghĩa là học đến gốc của mỗi chữ, ích thì vẫn có ích thật, nhưng mất công nhiều lắm, không bao giờ cho biết được nhiều chữ.

Có một cơ rất khó cho sự học etymologie của Hán-văn, là vì chữ Hán đời xưa với bây giờ viết khác nhau xa lắm, nếu mỗi chữ phải cần nghĩa tận gốc thì mỗi chữ phải tìm đến nguyên hình hồi thượng-cổ viết thế nào kia. Sự ấy không phải là sự tuyệt-đối không có thể làm được, nhưng phải mất công rất nhiều. Thật tình ra thì cũng có chữ không tìm được nguyên-hình nữa.

Bởi vậy, bây giờ chúng tôi chỉ cốt cho độc-giã biết chữ 門 là khác với chữ 戶, chữ 江 chữ 河 là khác với chữ 川, như thế là đủ; còn nếu bảo cần nghĩa nhiều hơn nữa thì càng thêm rợn.

Nhưng, lại phải biết, sự học-phải theo đẳng-cấp. Sự học etymologie không phải là dễ, nên chúng tôi muốn để lại về sau; sau khi biết được đôi ba ngàn chữ rồi, lấy mà chừng nghiệm cùng nhau, khi bấy giờ muốn biết đến gốc nó có dễ hơn.

2. Có người bảo nên chỉ ra những chữ làm đầu bộ cho thật tường tận, hay là phải sắp những chữ làm đầu bộ lại một nơi, như thế thì tiện hơn.

Chúng tôi nghĩ rằng sự ấy không cần, cho nên chúng tôi không làm.

Thuở xưa thầy dạy chữ Hán, không hề có ông nào bày ra những tự-diễn cho học-trò, cũng chẳng hề có ai chỉ chữ làm đầu bộ. Chúng tôi cho rằng dạy như vậy sơ-lược quá, nên mới chỉ chừng chừng cho người học biết.

Sao lại chỉ chừng-chừng mà không chỉ thật rõ? Vì rằng không ích gì lắm. Duy những chữ biến-hình là cần phải chỉ; còn những chữ kia đến khi lật tự-diễn ra sẽ thấy, có khó gì đâu? — Có 214 chữ đầu bộ thì sách tự-diễn nào bắt đầu cũng có nêu lên hết, để bữa sau, khi tra tự-diễn được, mở ra thì thấy. P. K.

HÁY HÚT THUỐC JOB



MỘT TRƯƠNG TÌNH SỬ
Người thiên - cổ

(Tiếp theo kỳ trước)

Nhớ lúc mở thư sau ta đọc,
Lá thư sau tự « Nóc-mãng-di » (8).
Cầm nâng cho tới hết huê,
Tút thêm hai chữ P. V. (9) bất chẳng.
Chữ P. V. theo bằng tốc độ,
Tốc người yêu phải đó hay không?

Doái trông mờ một non sông,
Non sông vắng bạn, không không
khắp vùng!

Nhớ tới lúc cánh hồng báo tín,
Chỉ dạng mai phi nguyên phùng
tương.

Ta ra ngay bến đêm sương,
Đêm sương ra đón Văn-nương quí
hỏi.

Dương di bằng vang trời sừng
đầy (10),

Dường bên lâu, ta chạy cho mau.
Biển đêm tâm tới một màu,
Sóng gợn gió giập, kêu cầu tiếng
vang!

Ta ngồi đợi tới tang tảng sáng;
Chim biển thời bằng lăng về non (11)
Bóng nghe một tiếng kính hồn,
Dường như sấm động thác dồn trên
không.

Rồi tiếp tới cơn dông nổi dậy,
Củ lao « Đám » (12) khói chạy
sương tung.

Sóng cao điệp điệp trùng trùng,
Tàu: khi chìm, bỗng, hải hùng xiết
bao.

Mỗi luồng sóng xô vào tới bãi,
Khi rút rồi lòi sỏi đá ra.

Phủ phàng chỉ mấy phong ba!
Tàu quăng lên bãi dăm ba con sào!

Khách bằng quan kêu gào đau đớn,
Ta vội vàng ra đón Văn-nương.

Sóng thần tự đặc dương dương,
Gần tàu lại bị thủy cường đánh vô.

Biết bao lần sóng xô sóng vô,
Ta bấy giờ máu đỏ lã lã.

Thân đau, ngực nát, nguy tai...!
Nửa phần sống, chết vì ai, hỏi trời!

Không cần chỉ, biển trời sát lại.
Hồi hưng thần, ác hại lắm chi?!

Bỏ tàu thủy-thủ bơi đi,
Đứng dằng sau lái còn duy có nàng.
Dơ hai tay ngọc vàng mong đón,
Mong đón ta lần lộn ngoài khơi.
Trên «boong» nay có một người,
Một người thủy-thủ đón mời nàng
vô.

Hán-trần trường tựa hồ Hộ-pháp,
Khép nép gần, gần áp Văn-nương
Gối quỳ toan cỡi áo nàng,
Dơ tay nâng dậy... tìm đường quay
đi.

Tay giữ áo, tay thì ấp ngực.
Khoé thu ba thẳng ngược lên trời.

Dường như từ giã cõi đời,
Bóng đầu luồng sóng tung trời dim
sầu!

Ta lúc ấy hồi lâu bất tỉnh,
Hai tháng trời vô định hồn tâm.

Người buồn cảnh cũng u ám,
Cảnh buồn người lại âm thầm gấp
bao.

Em, em hỏi: đời sao vội lảnh?!

Để lòng anh chẳng đánh mà đau!
Thương nhau để chết cho nhau.

Ngón sâu in vết, đôi nau can trường!
Trông giếng nước hai hàng lá chã (13)
Ngắm cây dừa tất dạ vẫn vương.

Đôi cây còn đượm hơi sương,
Đôi người nay đã âm dương cách
vời! (14)

Dường bở (15) nọ, tung trời
nhận lạc,

Gốc tre (16) kia, xào-xạc uyển bay.
Uyển bay, nhận lạc thăm thay!



Dường như khóc mướn thương vay
má đào.

! gây vui xưa đời nào trở lại?
Cảnh buồn này theo mãi không
thôi!

Thời gian vùn vụt đưa trôi,
Nghỉ thân phủ thế chơi với đợt
minh.

Đau? đau mắt? cảnh tình trong
mộng?

Doái trông ra lồng-lộng cao xanh.
Cao xanh! thiếu khách niên
thanh!

Muốn lên cho tới trời xanh tìm
nàng!

Nàng ở chốn thiên đàng, địa ngục?
Ta vẫn ngờ, thế tục còn cảm!

Bụi trần con mắt dăm dăm,
Đám đám mòn mỏi, bóng tám má
hường??

Đầu địa ngục, thiên đường em hỏi.
Cùng cho anh theo với, đi em!

Cuộc đời đương buổi nhá nhem,
Còn duyên chỉ nửa mà đem vào
minh (1)

Chốn non bằng hồn tình phẳng phất,
Ta hưởng cùng cảnh phật cảnh tiên,
Thuốc sâu giải mỗi tàn-duyên,
Khỏi mấy man mác, hàn huyên tao
phùng.

(Juillet 1932)

Phương-Lang: MAI-THANH-HÙNG

8. — Normandie.
9. — Paul, Virginie.

10. — Tàu mỗi khi gặp bão, phải bắn
súng để gọi người cầu cứu.

11. — Là cái diềm sắp có gió to bão
lớn.

12. — Ile d'Ambre.
13. — Một cảnh đẹp, Virginie thường
lấy đó làm nơi tiêu-khiến.

14. — Bà de la Tour và Marguerite
khi mới sanh Paul và Virginie đều
trồng một cây dừa để giống tuổi con
và đặt tên hai cây đó là « cây Paul »
(l'arbre de Paul) và « cây Virginie »
(l'arbre de Virginie).

15-16. — Những chốn Paul và Virginie
hay dẫn nhau đến để chơi đùa.

Tho' Cho Ban

Saigon le 15 Septembre 1932

Chị Thụy-Hương.



Trước đây, có lần em đã cho chị hay rằng người Nhựt chẳng những họ giúp cho chánh-phủ Mãn-châu-quốc thành-lập để họ tung-trung thủ-lợi thôi đâu, mà bây giờ hình như họ lại còn có ý muốn làm cho cái nước

Mãn-châu ấy được rời rộng bờ cõi thêm ra, nghĩa là họ muốn thừa lúc nước Tàu đương lộn xộn mà gây nên việc bối-rối ở biên-giới phía Bắc của Tàu, tức như việc họ muốn đánh lấy tỉnh Nhiệt-hà mà em đã nói chuyện với chị đó. Đối với việc này, quốc-dân Tàu và chánh-phủ Trung-ương thì tỏ ý rằng thế nào cũng phải chống cự.

Nhưng mà ai đứng ra cầm binh để chống cự với Nhựt-bồn bây giờ? Nguyên từ khi Trương-tác-Lâm đã chết rồi, thì con trai của Tác-Lâm là Trương-học-Lương tỏ lòng qui-thuận với chánh-phủ Trung-ương, nên Trương-giới-Thạch vẫn giao cho Trương-học-Lương lãnh lấy toàn-quyền cai-trị mấy tỉnh ở Đông-Bắc. Vậy nếu bây giờ hễ ở trên mặt trận ấy có xảy ra việc gì thì lẽ tự-nhiên rằng Trương-học-Lương phải gánh lấy trách-nhiệm. Thế mà trước đây khi chánh-phủ Trung-ương ra lệnh biểu phải hưng-binh đánh Nhựt, thì Trương-học-Lương lại nói ngon-lành rằng nếu chánh-phủ muốn đánh, thì phải cấp-phát tiền-bạc để mua sắm khí-giới lương thực mới có thể đánh được. Nghe đầu như ban đầu chánh-phủ Trung-ương cũng có gọi tiền cho Trương, nhưng chị phải biết rằng nước Tàu bây giờ vẫn nghèo túng lắm, có tiền đâu mà gọi cho nhiều. Và lại, Trương-học-Lương cứ thúc giục hoài, nay xin Trung-ương gọi tiền, mai xin Trung-ương gọi tiền, mà về việc đánh Nhựt thì chưa hề thấy Trương rục-rịch chi hết. Thét đến sau, viện-trưởng của viện Hành-chánh Trung-ương khi đó là Uông-tĩnh-Vệ lấy làm tức mình quá, bèn nhứt-dịnh xin từ chức, và có tờ tuyên cáo minh-bạch cho quốc-dân lâu nay. Đại-ý Uông nói rằng theo như cái tình-hình của chánh-phủ Trung-quốc bây giờ thì Uông đành phải chịu vô-lực bất-tài, dầu có ở lại cũng chẳng làm gì ích lợi cho nước cho dân, nên Uông nhứt-dịnh xin lui ra để nhường chỗ lại cho người

khác. Uông có nói rõ ràng từ trước đến giờ bao nhiêu tiền thuế ở các tỉnh miền Bắc hễ thu vô được bao nhiêu, thì Trương-học-Lương vẫn giữ hết bấy nhiêu, chứ chẳng hề gọi về cho Trung-ương su nhỏ su lớn nào hết; thế mà bây giờ làm con quốc-gia hữu-sự Trương-học-Lương lại thôi-thức Trung-ương phải gọi tiền, thì Trung-ương biết lấy tiền ở đâu mà gọi? Đã vậy mà hễ có gọi tiền chút-dinh, thì Trương-học-Lương lại giữ lấy mà xài vào việc riêng của mình, chứ chẳng hề thấy lo đánh-dập gì ráo!



Uông-tĩnh-Vệ

Chị Thụy-Hương ơi! Ấy đó, chị đã nghe nói chuyện nước Tàu chưa? Trong một nước mà tình-hình đến như vậy đó, thì đầu có bị kẻ khác kéo binh tới mà chiếm đất đoạt thành, em thiết-tưởng cũng không có gì đáng lạ hết, phải hôn chị?... Có lẽ bởi họ dư thấy rõ cái tình-trang ấy rồi, nên chỉ người Nhựt-bồn họ cứ lần, tới mãi. Mới đây lại có tin nói rằng Nhựt-bồn đã công-nhiệm ký giấy nhìn-nhận Mãn-châu-quốc hôm 15 Septembre. Sau khi nghe tin ấy, dư-luận của người Tàu đầu đó đều nhao-nhao lên và các đoàn-thể của dân-chúng một hai yêu-cầu chánh-phủ Trung-ương rằng phải lập tức hưng-binh vắn-tội để đánh lấy lại Mãn-châu và bắt quách Phổ-Nghĩ mà bỏ tù. Than ôi! nhưng đó chẳng qua là những lời nói suông, cũng như bao nhiêu lời nói « hoách-lát » khác của người Tàu mà lâu nay lỗi tai của chúng ta đã nghe quen rồi vậy. Có một điều chắc-chắn hơn, là lần này rồi cũng như mấy chục, mấy trăm lần trước, người Tàu cũng sẽ đánh dầy-thép qua phân-kháng với chánh-phủ Tokyo, cũng sẽ đánh dầy-thép qua kêu nài với hội Vạn-Quốc. Nhưng chưa chi hết, đã có tin bên kinh-đô Londres nói rằng nếu như Trung-quốc kêu nài về việc Nhựt-bồn nhìn-nhận Mãn-châu-quốc, thì thế nào hội Vạn-Quốc cũng sẽ trả lời rằng còn phải chờ đợi

PHU NU TAN VAN

phái-bộ điều-tra Lyt'on trở về coi ra sao đã!...

Thời-cuộc nước Tàu gần đây đại-khải là vậy. Bây giờ chúng ta lại hãy ngoáy qua bên Ấn-độ một chút. Như chị vẫn biết, ông Gandhi và một số rất đông những đồ-dang trọng-yếu của ông vẫn bị chánh-phủ thuộc-địa Anh-lê bắt giam vào khám đã mấy tháng rày Song le, tuy ở trong khám mặc dầu, ông Gandhi cũng vẫn cứng như đồng và không giây phút nào chịu quên công-việc của ông. Cái người làm sao mà nội một cái nhin đôi không cũng đủ làm cho kẻ khác phải lo sợ!...



Von Papen

Thật thế đa chị, trước đây ông Gandhi đã nhin đôi một lần đến 21 ngày. Thấy vậy chánh-phủ Anh-lê sợ ông chết đi, nên phải mau mau mở ra một cuộc hội-nghị bàn tính thiệt hành một ít việc cãi-cách quan-trọng để cho thỏa-thiếp lòng dân. Bây giờ đây chánh-phủ Anh-lê cho hết thấy các hạng người Ấn-độ đều được quyền cử đại-biểu thay mặt, nhưng về hạng cùng-dinh (intouchables) thì lại bắt buộc phải theo một cái chế-độ tuyển-cử riêng. Vì vậy mà ông Gandhi không bằng lòng, ông nhứt-dịnh yêu cầu cho được sự bình-dẳng ở giữa hạng cùng-dinh và các hạng người Ấn-độ khác; bằng như chánh-phủ Anh-lê không chịu làm theo, thì ông quả quyết nhin đôi cho đến chết luôn ở trong ngục. Nguyên khi bỏ tù ông lần này, thì hình như người Anh-lê tin rằng có thể dùng cái chánh-sách thẳng tay mà làm cho xứ Ấn-độ không còn rục-rịch nữa. Nhưng không dè rằng từ ngày ông Gandhi ở tù đến giờ, tình-hình trong xứ lại càng trở nên rắc-rối bội phần. Lần này đây, hình như chánh-phủ Anh-lê biết rằng nếu để cho ông Gandhi làm như ông chết, thì những cái ảnh-hưởng đồ-dang bởi cái chết ấy gây nên sẽ không biết đến đâu mà nói. Bởi vậy nên mới có tin rằng thế nào chánh-phủ Anh-lê cũng định thả ông Gandhi ra khỏi khám trong nay mai, chứ không để cho ông chết.

Ở bên Âu-châu, thì hiện nay duy có ở nước Đức là lộn xộn hơn hết, và đó cũng là cái chỗ

mà các nước đương chủ mục quan-tâm đến nhiều hơn hết. Nghị-viện mới của Đức khi mới nhóm lại lần đầu hôm thứ hai 12 Septembre thì liền bị giải-tán ngay, bởi vậy nên không biết chừng nay mai ở bên Đức lại sẽ có một cuộc tuyển-cử quốc-dân đại-biểu nữa. Số là phần đông nghị-viên mới đắc-cử vẫn không bằng lòng nội-các Von Papen, nên trước đây người ta biết rằng thế nào cũng sẽ có việc xung-đột ở giữa nghị-viện và chánh-phủ. Ngay hôm mới nhóm lại lần đầu, và giữa lúc chánh-phủ chưa kịp nói năng gì hết, thì phần đông nghị-viên rũ nhau bỏ thăm bất-tín-nhiệm; liền trong khi đó, thủ-tướng Von Papen cũng rút cái mạng lệnh (décret) giải-tán nghị-viện để sẵn ở trong túi ra. Thế là nghị-viện Đức bị giải-tán. Nếu theo như Hiến-pháp của nước Đức, thì hễ Nghị-viện bị giải-tán (dissoudre) tất sẽ có cuộc bỏ thăm lại để bầu Nghị-viện khác. Nhưng mà tổng-thống Hindenburg có còn tôn-trọng hiến-pháp hay là sẽ vấp-đạp nó ở dưới chơn để giúp cho nội-các Von Papen thì hành chánh-sách độc-tài thì chưa biết.

Về nội-chánh, thì nội-các Von-Papen bị phản-đối như vậy, nhưng về ngoại-chánh, thì hình như nội-các ấy lại được phân-đồng dư-luận tán-thành thì phải. Bởi vậy, mới đây, chánh-phủ Đức nhứt-dịnh đòi cho được quyền sắm binh-khi bằng với các nước (égalité des armements). Đại-đề Đức nói rằng hội Vạn-Quốc vẫn không có thể-lực gì hết, cứ xem như việc Hoa-Nhựt đánh nhau đó mà hội Vạn-Quốc nào có ngăn cản được đâu! Mà hiện nay tình-hình quốc-tế ở Âu-châu có nhiều cái dấu đáng lo đáng sợ lắm, bởi vậy nên chi Đức nhứt-dịnh xin cho được quyền sắm binh-khi nhiều bằng các nước mới nghe. Nếu như các nước không cho, thì Đức sẽ tách riêng ra chứ không dự vào hội Vạn-Quốc nữa. Thủ-tướng Von Papen nói rằng thế nào cũng yêu-cầu việc này cho kỳ được, bởi vì cả thảy nhơn dân trong nước Đức đều tỏ ý tán-thành chánh-phủ. Các nước khác thì sao chưa biết, chờ riêng phần nước Pháp, thì mới đây đã có trả lời cho Đức một cách rất nhã-nhận, song về đại-ý thì Pháp nhứt-dịnh rằng vì có nhiều lẽ chánh-dáng nên mình không thể nào thuận theo lời xin của Đức được.

Thế nào rồi việc này cũng sẽ lờn thôi lắm. Chờ coi ra sao nữa em sẽ xin nói chuyện thêm cho chị biết.

Thân ái.

Mỹ-Linh

Gia-Chánh

CÁCH LÀM BỘT CHUỐI

Số báo 167 ra ngày 8 Septem-bre 1932, nơi mục « Gia-chánh » có đăng bức thơ của ông Tuấn ở Kompong-Cham (Cao-miền) hỏi thăm chị em về cách làm bột chuối.

Nay Bồn-báo mới tiếp được 2 bài của qui bà Nguyễn-văn-Lung và Võ-thành-Vinh có lòng tốt gửi đến để đăng lên báo cho ông Tuấn cùng nhiều nhà có trồng chuối được biết. Bồn-báo đăng hết 2 bài ra đây, để tùy ý các nhà muốn làm bột chuối chọn lựa cách nào gọn và dễ hơn thì làm theo cho tiện. Luôn dịp, Bồn-báo cũng xin cảm ơn bà Nguyễn và bà Võ.

P. N. T. V.

Chuối thiệt giá, lột vỏ từ trái, thả vào nước ngâm, xắt khoanh tròn cho mỏng rồi cũng thả vào nước, rửa cho thiệt sạch mũi. Bấy giờ mới vớt ra sĩa, lấy vải trắng thiệt mỏng dầy trên chuối đem phơi. Khi chuối thật khô bỏ vào cối đâm cho nhỏ, rây ra bột trắng tốt. Nếu muốn cho bột thiệt trắng thì khi lột vỏ và xắt khoanh phải rửa cho sạch mũi chớ không chỉ là.

Bà NG-VĂN LUNG

Chuối là xiêm để cho thiệt giá, lột vỏ rửa cho sạch mũi, xắt mỏng phơi cho thiệt khô. Như

làm ít thì bỏ vỏ cối quết cho nhỏ, rây 2, 3 lần cho thiệt nhuyễn. Muốn cho bột ngon thêm và thơm hơn thì trộn cacao với một chút vanilline là được. Làm nhiều thì xay nó như xay bột gạo cho mau.

CÁCH LÀM GIẤM CHUỐI

Chuối là xiêm hay là chuối là ta cũng được, để nó chín thiệt muồi, lột vỏ, bỏ chuối vỏ ve keo. Được nữa ve chuối thì đổ đầy nước lã rồi dầy cho thiệt kín để hai mươi ngày hoặc muốn tốt hơn nữa thì để chừng một tháng rồi vớt chuối ra bỏ vỏ tẩm vải trắng vắt nhẹ nhẹ cho nó đừng ra nước đục, rồi để vậy mà dùng nó chua thanh và diệu lắm.

Bà VÕ-THỊNH-VÀNH

Sách có ích mới in rồi :

là cuốn Sách dạy nấu đồ tây của cô giáo Lê-thị-Tuyền.

Sách in rất đẹp, giấy tốt, giá 0\$50, có bán tại báo quán Phụ-nữ Tân-vân và các nhà sách. Chị em nên mua dùng.

BÁNH KẸP

4 lượng bột mì ngang, 2 lượng bột măn-thít, 2 lượng bột mì-tinh, 4 cái hột gà, 1 hộp sữa bò 0\$10, 1 chút đường thơm, 1 trái dừa vắt lấy nước, 8 lượng đường.

CÁCH LÀM :

Hột gà đánh cho thiệt nổi bọt, gạt bọt vỏ bột dặng nhồi hơn 1 chén nước dừa để vỏ đánh, rồi để sữa và đường thơm vào đem nướng.

BÁNH THUẦN

4 lượng bột tằm-mì, 1 lượng bột bắc, 1 lượng bột măn-thít, 2 trứng vịt, gần hai trứng nước, 9 lượng đường.

CÁCH LÀM :

Đánh 2 hột vịt cho thiệt nổi bọt, để đường vỏ đánh nước nhồi với bột, rồi để vỏ đánh cho thiệt dầy. Khuôn hãm cho nóng, rồi thoa mỡ đồ vỏ nướng thì bánh sẽ nứt rãnh lắm.

BÁNH BÒ CHAY

Sáng giút gạo cho sớm, ngâm để một chút phèn chua, ngâm độ chừng 2 giờ, rồi đem xay, dầm cho thiệt khô, nhồi với nước cơm rượu (4 chung), để cho thiệt dầy rồi cán 3 cán bột, 2 cán đường cát trắng, thần cho dẻo dũa, không có lượng nước, để cho nguội rồi đồ vỏ bột, để dầy, chừng hấp dầm chanh dầm muối.

Cô NG-THỊ TINH-YẾN (Ômôn)

TIN TỨC TRONG NƯỚC



Một sự cải-cách của đức Bảo-Đại : Bải cái lạy.

Theo chương-trình nghinh-tiếp đức Bảo-Đại, có định khoản này : Ngày thứ bảy 10 Septem-bre, vào vào bá quan Annam đều phải cân đai áo mào đến lạy vua tại điện Cần-chánh.

Cái tục lạy kỳ các ông Dân-điều Trung-kỳ phản-đối, cho rằng « lạy » làm giảm cái nhơn-cách của con người ta đi, nên lúc đi nghinh-tiếp thánh-giá, các ông chỉ mặc lễ-phục Tây cả.

Không ngờ đức Bảo-Đại là một ông vua tân-học, Ngài cũng đã nhận biết rằng sự lạy là một cử-tục rất trần-hủ ở xã-hội phương Đông, nên chỉ Ngài cũng nhứt-định bãi bỏ.

Trước ngày thiết-triều, Ngài hạ lệnh cho văn võ bá quan hay trước rằng Ngài không chịu ngồi để cho ai qui lạy, mà trong lúc yết-kiến chỉ đứng chấp tay là đủ.

Cây chuối trở 7 bắp.

Năm Xung ở Vinh-lộc (Giadinh) có trồng một đám chuối hột sau vườn, mới rồi có một cây trở đến 7 bắp. Cây chuối ấy cao lối 1m20, có ba bốn lá, trên có trở một cái quây, quây ấy chia ra 5 nhánh như bàn tay sè, mỗi nhánh đều có trở ra một bắp giống hệt như bắp chuối thường. Dưới quây như bàn tay ấy lại còn trở thêm 2 bắp nữa, thành ra cây chuối lùn thấp mà trở đến 7 bắp, và mỗi bắp đều có trái cả.

Chuối trở nhiều bắp cũng là một sự thưởng, nhưng nghe đầu năm Xung là chủ cây chuối ấy, lại cho là việc quái-gở nên tình đến nó.

Chơi Ping-pong kiểu mới : đánh đôi.

Từ ngày đồng-bào ta biết chơi Ping-pong đến nay thì chỉ có đánh chiet mà thôi, nhưng mới rồi, ông Vương-ngọc-Chánh ở Nam-vang lại bày ra một cách chơi đánh đôi lấy « Coupe double messieurs » mới là lạ. Ông Vương bày ra một cái thể-lệ như vậy : Đánh banh service thì phải đánh chéo (diagonale) hễ bên nào service 2 người thì phải đánh chéo trái đầu bên một, trái thứ nhì bên trái. Khi đang đánh, trái banh qua bên nào nảy dờ, nếu dờ lẹm qua bên kia thì kẻ là thua, và bên kia đòi không tùy ý.

Hôm ngày 28 Août cặp Choan và Xuan đánh thắng cặp Thời và Tiên 6-8 7-5 6-4 thế là Choan và Xuan là vô-dịch Ping-pong đánh đôi tại Nam-vang vậy.

Ái là người hay chơi Ping-pong nên theo thể-lệ của ông

Wương-ngọc-Chánh mà tập đánh-đôi (double) thử coi.

Quan năm De Corta tự tử.

Mới rồi quan năm De Corta cai quản đạo binh Lê-dương (Légion étrangère) ở Đập-cầu (Bắc-kỳ) cùng vợ lên nghỉ mát ở Chapa, ở đó ít lâu, xem mỗi thủy-thủ không được hạp mấy nên các quan lương-y đều khuyên ông nên vào Dalat mà nghỉ.

Ngày 6 Septembre, ông đi xe-lửa vào Dalat, nhưng lúc xe lửa mới chạy được một đôi, không biết ông De Corta nghỉ sao mà lại thỉnh linh mở hoa-ly lấy một khẩu súng lục, già đồ bược sang phòng khác để tránh nóng, rồi rút súng lục vào miệng mà lấy cổ. Một tiếng súng lục nổ lên, ông De Corta nhào lộn, dẫy dụa một hồi rồi chết !

Rách mỗi bắt đến 300 đồng bạc !

Cách mấy tháng trước, ông P... ở sở Thương-chánh Saigon cầm tay banh xe hơi đi chơi, bỗng gặp một người đàn bà quen, ông liền mời cô ấy cùng lên xe đi hóng mát với mình.

Hai người ngồi xe chạy chơi mới được vài vòng, kế hợp đầu bay đến, xe lật, ông P... không sao, nhưng cô vợ thì lại bị mỗi chảy máu. Sau khi về đến nhà, cô bèn làm đơn đến Tòa mà kiện ông P... đòi ông P... phải bồi thường cho cô 3.000\$ bởi vì cô là đàn bà, rách mỗi coi hết ngó.

Tòa tiểu-hình xử ông P... bồi thường cho cô 150\$, nhưng cô không chịu, chống án lên tòa trên, đòi quyết 3.000\$ mà thôi. Mới rồi tòa trên đã xử ông P... phải bồi thường cho cô 300\$ và phải chịu 100 quan tiền phạt như tòa dưới đã xử.

Vì ghen mà giết vợ.

Tên Nguyễn-văn-Ứng, 36 tuổi, ở làng Khánh-thành-tân, quận Mỏcay (Bentre) ở với vợ là Nguyễn-thị-Lầu đã ba bốn năm rồi, song vợ chồng hay rầy rến nhau hoài, vì tên Ứng có ý nghĩ cho vợ có ngoại tình cùng kẻ khác.

Hôm nọ, sau khi đi dạo xóm về, Ứng kiểm chuyện gây với vợ nữa. Chuyện này không thể nhịn được, nên Thị-Lầu có trả lời đi, trả lời lại mỗi tiếng. Ứng giận quá, bèn rút mác chém vợ mấy lát chết tươi. Mẹ Thị-Lầu thấy vậy là làng, có lẽ tên Ứng sơ tội, nên trở mác đâm vào họng mình để chết theo vợ, nhưng có người gạt mác kịp, chỉ đứt da chớ không chết.

Hay t'n làng đến chờ thầy Thị-Lầu lên nhà thương Bentre và bắt tên Ứng giải ra Tòa.

Bị cặp-ràng đánh chết.

Hồi 2 giờ chiều ngày chúa-nhật 28 Août, có một người cặp-ràng xe-kéo gây lộn với một tên cu-li kéo xe ở đường Garcele, rồi đánh người cu-li ấy tới hết thở !

Cứ theo lời thiên-hạ nói thì anh cu-li mướn xe kéo đi kiếm tiền, chẳng may luôn hai ba ngày kiếm không đủ tiền xe mà đóng cho cặp-răng, cũng không dám kéo xe về trả, thỉnh thoảng lại gặp người cặp-răng ở đó, nên bị cặp-răng giằng đánh tới chết.

Người cặp-răng hung ác vậy đã bị bắt giam rồi.

⊗ Bán da trần mà lột da người!

Có một người Tây tên B. lập một cái lò thuốc da trần ở đường Arras (Saigon) không bao lâu ngày liền gỡ bằng thời làm, song ai có đến xin về đều thâu nạp và bắt đóng tiền thế chừa, hứa cho thuê hồng và trả lương cao cho mấy thầy hết thấy.

Không ngờ gặp phải « cào giã » có mấy người sau này đem tiền đến đóng thế chừa để khỏi thất nghiệp:

M. M. Phước 1.500\$, Hương 1.000, Nhâm 500, Hơ 500, Luc 500, Mai 500, A. Hoach 1.000 và một người nữa 2.200\$.

Chủ-nhơn liền sai mấy thầy đi lục tìm để kiếm mỗi bang. Ban đầu không có chi lạ, nhưng sau chủ lại kiếm chuyên đuổi người giúp việc mà tiền thế chừa kia lại không chịu trả cho ai hết thấy. Anh ta nói tiền ấy là của mấy thầy hùn, muốn đòi để qua sang năm (1933) anh ta sẽ trả. Mấy người biết mình bị gạt liền rập nhau đi kiện. Quan Bồi-thẩm Lavau bắt đơn hết, nói tiền ấy là tiền cho mượn thương (prêts simples) nếu mấy thầy có nói tên B... không g ở đúng theo giao-keo thì cứ làm đơn mà kiện anh ta nơi tòa Thương-mại.

Vu tên Cường lương gạt người ta lúc nọ, có lẽ ai nấy đều chưa quên, nhưng không hiểu tại sao lại còn xảy ra vụ này được?

⊗ Kiện Chánh-phủ đòi bồi thường 5.586\$41.

Sáng bữa 1er Septembre, tại tòa Trưng-trị Hanôï đã họp, do ông Leonardi chủ tọa, và xét mấy việc sau này:

Ông Nguyễn-thế-Chùa chủ một hãng xe hơi, kiện Chánh-phủ Đông-dương và thành-phố Vinh — Bến-thủy để đòi tiền bồi thường về việc xe-hơi của ông bị nạn lúc xuống xe-làng rơi xuống nước mà ông xét ra lỗi tại thành-phố Vinh — Bến-thủy và Chánh-phủ. Ông Chùa đòi bồi thường của một bên trong hai bên kể trên, nếu bên nào có lỗi là 5.586\$41.

Toa tuyên-ngôn không đủ quyền xử việc này.

Thế là vụ kiện này phải ra tòa Đại-hình chẳng?

⊗ Một trận lửa lớn ở Quảng-nam.

Hôm cuối tháng Août, tại tỉnh Quảng-nam (Trung-kỳ) có một trận lửa rất lớn, cháy từ 10 giờ mai đến 1 giờ chiều mới tắt. Lửa phát cháy tại đây nhà ở gần rạp hát Bà-thạch, cháy hết 125 nhà vừa nhà tranh vừa nhà ngói, thiệt hại trên hai muôn bạc, song may mạng người vô hại.

⊗ Ông Nadaud mới trở qua Saigon.

Bữa chiều 6 Septembre tàu d'Artagnan tới Saigon, có ông Nadaud chánh sứ Mặt-thâm Nam-kỳ qua tới. Về Pháp nghĩ gần một năm, nay ông trở qua Saigon để lãnh trách-nhiệm cũ, thế cho ông Larivière đi ngồi chủ tỉnh Cap Saint-Jacques.

⊗ Xe-hơi đưa gánh hát Phước-Cương xuống ruộng.

Sau khi đi đầu-xảo ở Paris về, gánh Phước-Cương liền ra hát ở Hanôï, tin ấy chắc độc-giã đều biết rõ.

Mới rồi gánh Phước-Cương trở lại Huế, diễn mấy đêm rồi về thẳng Saigon. Lúc từ giả Huế, gánh Phước-Cương đi 3 xe cam-nhông (camion) trên xe M. Cương và cô năm Phỉ ngồi có ông Đặng-trọng-Duyệt, chủ-nhiệm báo « Chớp bóng » ở Hanôï cùng đi, và xe chở hết thay là 13 người.

Theo phong tục người Tây, mỗi khi gặp số 13 như vậy, thì người ta kiêng cử, cho là xui lắm, nhưng chắc là 13 vị trên đây hoặc không ngờ trên xe có 13 người, hoặc không tin dị-đoan, nên cứ việc khởi hành.

Xe qua khỏi đèo Cã được một đôi liễn lột tuốt xuống ruộng, thấp hơn mặt đường lộ có gần một thước. Mọi người đều mắc kẹt trong xe hết. M. Cương và cô tư Xuân bị vít nơi mặt, cô năm Phỉ rên nhức cùng mình, ông chủ báo « Chớp bóng » trật căng..... Một lát, thời may có xe hơi một người tây chạy ngang, thấy vậy chồm giữm mấy người bị bệnh về nhà-thương Nha-trang bó rịch và điều-dưỡng ít ngày rồi mới về Saigon được.

Sáng thứ bảy 10 Septembre, ông Đặng-trọng-Duyệt có đến Bồn-báo, thuật nạn xe-hơi ấy, và cứ như lời ông nói thì sự rủi ro này tại sắp-phơ ngũ gút mà ra đó.

⊗ Bắt được 204 ki-lô á-phiện lậu.

Năm nay nghe nói bắt được á-phiện lậu hoài.

Mới rồi có tin ở Cao-bằng (Bắc-kỳ) cho hay rằng ông Chủ-sự sở Thương-chánh Lautard cùng đi với hai ông Dumoulin, Perrière và 2 người lính Annam rình gặp một bọn chừng 30 người đi buôn á-phiện lậu, trong số ấy có nhiều kẻ có súng sấu và độc-kiếm.

Khi thấy viên-chức sở Thương-chánh, bọn buôn á-phiện lậu đâm đầu chạy, bỏ lại 21 bao thầu, cân nặng đến 204 kilos.

⊗ Chà-và giả làm Thanh-tra mật-thám.

Hôm đầu tháng Septembre có một tên Chà-và dân tây tên Jean Madet, giả làm Thanh-tra mật-thám hay là viên-chức sở Thương-chánh rồi vô xét các tiệm bán á-phiện trong chợ Gò-vấp (Giadinh). Vô tiếm nào anh ta cũng bắt chủ tiệm phải đưa 1\$20 tiền xe cho anh ta hết thấy.

Có một người Huế-kiểu nghi Jean Madet là kẻ giả mạo, nên lập tức đi báo với ông Co Giadinh, ông Co ấy liền sai người đến bắt J. Madet đem về bắt.

Biết không thể chối được nên chủ Chà ta liền khai thiệt với ông Co vì từng tiền và đòi khát quá nên mới làm bày kiếm tiền xài đó!

⊗ Quân-binh bị trộm.

Ngày 31 Août, cai đội và lính ở đạo binh Thuộc-địa thứ tư đóng ở Hanôï lãnh lương và mượn tiền trước rất nhiều, không dè đến khuya, nhiều người đều bị ăn trộm vét sạch túi.

Sở mật-thám đang dò xét việc này kỹ lắm, vì người ta nghi người trong bọn lấy của nhau chớ con cháu Đạo-chích nào đầu dám leo vào trại lính mà kiếm chắt!

ĐÔI CỎ ĐÀNG

(Tiếp theo)

Cái ly này lao không sạch; cái dao nọ dín dỏm dơ; cái khăn kia xếp chẳng vén khéo; xem món này tới món nọ, mỗi món là mỗi có quở, bao biếm chua cay. Có Đàng lấy làm thẹn-thùs, cho đến trọn bữa ăn không dám ngược mắt lên mà ngó ai cả.

Tội nghiệp đứa gái bị cảnh khắt-khe, đã không dám phiền-hà quao-quọ chút nào; Tuệ-Lý càng hùng-hiệp thì có Đàng càng nhỏ-nhoi, huật-hạ. (1)

Cô cũng biết nghĩ: đáng lẽ đối với đứa mỗ-côi bạc phước, người ta ít nữa là phải đại-độ, nhơn-từ, dành nào lại hành-hà đến nước! Cô tức phẫn mà không dám trách, rân thế nào cho được đẹp dạ mọi người.

Song, có mềm-mỏng chịu-chuộng bao nhiêu càng làm cho Tuệ-Lý oán giận bấy nhiêu. Ấy này muốn sao cho có Đàng từ chối, càng-rằng, hoặc chống trả lại. Ấm mong như thế đặng thừa dịp mà xúi mẹ xua đuổi cô Đàng.

Không dè cách đối-dãi thất-đức của ả lại có cái hiệu quả khác hơn cái ý của ả tưởng.

Bữa ấy, đến giờ ăn buổi trưa. Cũng như mấy ngày trước, Tuệ-Lý kiểm đủ cách quở mắng có Đàng làm cho cô thẹn-thùs cả mặt. Thật, dầu phải làm cách nào cho đến luy thân, miễn khỏi bị rầy, cô cũng chẳng từ. Rân hết sức mà cô cũng thấy Tuệ-Lý cầm cái dao lên xem rồi liệng cho cô một cách khinh-bĩ mà nói:

— Ai thử chịu nổi mà coi! Cái dao ghê gớm như vậy mà dám để lên bàn của tôi nè!

Cô Đàng lật đật chạy lại lượm dóm coi thì thấy tại cái dao có lũng lỗ nhỏ nhỏ, không thể mài sáng được; song cũng ồm lòng đem đi thay cái khác.

Nhưng bà Mạnh-đinh-Lang đưa tay ra một cách nghiêm-nghị mà bảo có Đàng ngồi lại, và nói:

— Đàng! con hãy đưa cái dao lại cho nó: từ này sắp lên con không cần phải coi sóc gì hết thấy; vậy cho khỏi bị quở.

Dứt lời bà lại ngó Tuệ-Lý một cách giận lắm. Tuệ-Lý thấy mình rất xa với chỗ tưởng, nên làm thinh cho đến mãn bữa ăn.

(1) Cô nào mà ở được như có Đàng thì cả đời xinh-đẹp, và có chồng sang cả chẳng sai! Chẳng vậy thì cũng sống dư trăm tuổi! Thật vậy!

Nói ngay thì cái dao ấy của chính mình có ta lựa lấy ở nhà bếp mà đem trao vào, không ai ngó thấy.

Mã-Lợi có ở đó, ngồi dóm rõ đầu đuôi mà làm thinh, biết rõ con mình muốn điều gì.

Nhưng khi thấy vợ binh có Đàng thì cũng tỏ dấu chịu cho là phải.

Mà có phải đến đây rồi ẽm dẫu!

Phải tìm cho được thế nào động tổng con Đàng khó chịu kia ra khỏi nhà nấy!

Làm sao? Dung kể chi?

Tuệ-Lý cứ để cho mẹ không vừa lòng mình mãi sao?

Thôi, hễ muốn thì còn ngần ngại chi, Mã-Lợi sẽ nói phớt với vợ về sự cần phải gởi cô Đàng vào trường tư, cho mau rồi chuyện.

Nhưng lấy có nào?

Có rồi! Phải, trong nhà mà có hai trẻ bất hòa là đều chẳng nên để dây-dura hoài. Thế nào cũng có sự tởi tộ. Phải ngừa phòng mới được.

Nghĩ vậy, nên khi ăn rồi, Mã-Lợi xin vợ cho mình nói chuyện vài phút, rồi cả hai sang vào phòng việc của va.

Chồng khởi đầu, hỏi vợ:

— Mà nó có thấy việc xảy ra của con Tuệ-Lý với con Đàng vừa rồi đó, phiền lòng là thế nào không?

Mạnh-đinh-Lang đáp:

— Thật vậy, song tự-tư-lĩ-hầu không có vậy nữa đâu.

—Ừ, lúc ngồi ăn thì không có vậy nữa rồi đa. Còn ngoài ra?

— Ngoài ra, là ở đâu nữa?

— Hễ muốn gây nhau thì thiếu chi hồi, không ịch gì phải kể....

Mạnh-đinh-Lang chặn ngang:

— Để tôi sắp-đặt cho mà coi.

HÁY HÚT THUỐC JOB

HÁY HÚT THUỐC JOB

— Vậy thì mình phải theo giữ chẳng-chẳng mãi hay sao ?

— Dầu phải làm vậy cũng được, có sao ?

— Không ! Tôi nghĩ cho mình không nên nhọc lo chi vậy. Mình phải lo đường an thân-thể là hay hơn : mình đã yếu ớt, tanh hay xúc-cảm, chẳng khá nghe thấy đều trái tai gay mắt hàng ngày.

Manh-dinh-Lang cười một cách cay-đắng mà đáp :

— Bữa nay, thịnh-linh mà ba nó lo đến tôi. tôi cảm động biết bao nhiều ! mà tôi cũng ngại ngừng qu...

Mã-Lợi rần rần làm tuồng tề-chính nói rằng :

— Không phải tôi chỉ lo cho mình ; tôi cũng có lo cho tôi nữa.

« Ai sự xung-khắc rõ ràng của con Tuệ-Lý và con Đăng làm cho tôi cũng bức lòng lắm.

« Tôi nói thiệt, tôi muốn cho con nướ đó ở nơi nào khác mới yên. »

— Nơi nào khác... ông muốn đuổi con nhỏ đó... trong lúc mà cha của nó ở nơi ngàn dặm xa-xuôi.

— Ờ ! đều đó lại ăn thua gì !

— Phải ! sự xa-xuôi đó không ăn thua chi với

ông ; nhưng tôi tưởng ông chưa quên được rằng ông nhận làm cha-đỡ của con nó ?

Nhớ lắm chứ, tôi sẽ hết lòng làm tròn phận sự chứ ! Song có phải cần-thiết gì mà con Đăng chỉ ở nhà này mới được sao ?

— Thì hồi đó ba nó có hỏi : ông đã chịu với người ta, phải không sao ! (Còn tiếp)

TƯƠNG LAI CON TRÉ

...quan-hệ ở như vấn-đề giáo-dục, vậy mỗi nhà nên có một bộ :

VÔ GIA-ĐÌNH

Là bộ giáo-dục tiểu-thuyết Pháp-văn « Sans Famille » của Hector Malot rất có giá-trị, đã được tòa Hàn-lâm-viện nước Pháp khen thưởng, công nhận cho làm sách giáo-dục và được các nước Âu Mỹ hoan nghênh dịch ra trên mười thứ tiếng : Anh, Nga, Đức, Ý, Nhật v.v.v.

Nay mới dịch ra quốc-văn là lần thứ nhất. Sách dạy các tánh kiên-nhẫn, ưu-cần, tự-lập, để thắng nổi các sự khó khăn nguy hiểm. Đáng là một bộ sách rèn tập cho các thiếu-niên nam nữ biết cách làm người.

MÁY MÓN HÀNG CỰC KỲ RẺ

Nhung hai da toàn tơ nguyên giá 45 \$ một áo nay bán có 30 \$.

Nhung xanh dương, nu, toàn tơ nguyên giá 48 \$ nay bán có 32 \$.

Nhung nu và xanh dương hạng thượng nguyên giá 35 \$ nay bán có 22 \$.

Nỉ đen và nỉ bông nguyên giá 8 \$ một thước nay bán có 3 \$ 50.

Cầm nhung toàn tơ có đủ màu nguyên giá một thước 2 \$ 50 nay bán có 1 \$ 50.

Cầm nhung bông (còn các màu hết đen) nguyên giá một thước 2 \$ 20 nay bán có 0 \$ 70

Áo mưa The DRAGON là thứ áo mưa ăng-lê tốt nhất, nguyên giá 24 \$, nay bán 17 \$.

Bán tại Hiệu hàng lụa NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

48, Rue Vannier, 48 — Chợ-củ

SAIGON

HAI NGÔI SAO AI TÌNH

(Tiếp theo)

Có lần chàng nói :

— Tôi không tin mang, số, thời, vận gì hết. Đã là người có học thức, mà lại có vốn liếng nữa, thì sẽ làm giàu được ngay. Tôi làm ăn cực khổ mấy năm nay, không khá gì hết, tôi tức lắm. Tôi là đứa ham làm việc, có nhiều hi-vọng, lâu nay tôi chưa làm nên việc là tại thiếu sự kinh nghiệm, chứ nay tôi đã có được chút đỉnh rồi, lại tôi rèn lòng cần thận thêm lên, thì có lẽ nào tôi không đạt được mục-dịch ?

Quang-Viên thật không tin có số-mạng thời vận, nhưng có lẽ hồi này thời vận chàng không tốt, nên chàng bị tai nạn dồn dập tới mãi

Quế-Thành thì ra trường rồi, không chịu làm việc gì hết, lại sa vào vòng huê-nguyệt, chơi bời cho tới mang bệnh, cho tới hết tiền mà cũng không chịu từ bỏ. Tấn-Lợi hay việc ấy, đem thuật bết cho Quang-Viên nghe, chàng lấy làm tức tối lắm, chàng cho việc ấy là một việc khổ tâm như trong đời chàng.

Cũng như nhiều chị dâu khác, Kiều-Nga thường cho Quế-Thành tiền bạc luôn, song đến khi cô hay chàng làm nhiều việc khổ nạn lãng phí quá, cô không cho nữa, thì lại sanh oán giận. Quế-Thành đi bán rao, nói Quang-Viên sợ vợ, nói Kiều-Nga xô mũi chồng, khiến cho vợ chồng Quang-Viên hay được việc ấy lại càng thêm tức giận lắm nữa.

Cha mẹ mới qua đời, Quế-Thành lại ham chơi bời, không nghe lời anh chị dạy bảo, buồn bán mỗi ngày một lỗ thêm, làm cho vợ chồng Quang-Viên lo sợ pháp-phông, nhưng hãy còn xây ra chuyện rầu buồn đau đớn cho cặp vợ chồng ấy nữa. Thật là phước bất trùng lai, họa vô đơn chí.

Tháng sau, hơn lúc có bệnh dịch-tả, vợ chồng Khắc-Minh đều mắc phải bệnh ấy mà chết. Vợ chồng Quang-Viên xuất tiền lo chôn cất hai em, rồi Kiều-Nga lại phải bồi con Kim-Anh về nuôi, vì lúc vợ chồng Ngô-khắc-Minh chết, nó mới được 3 tháng.

Kiều-Nga chẳng những là một người vợ hiền, mà cũng là một người đàn bà tốt, hay thương con nít. Cô nuôi dưỡng săn sóc Kim-Anh cũng như con ruột, dầu cực khổ thế nào, cô cũng không buồn lòng nản chí.

Gặp hội chẳng may, buồn bán không khá, Quang-Viên rần hết sức mình mà làm việc, song nhảm bề cũng không thể cải họa làm phúc được. Kiều-Nga dăm dăm thấy chồng lo ngày lo đêm cực khổ, hình vóc mỗi ngày một tiêu-tuy thêm mà không ích lợi gì cả, cô mới bản tính với chồng trở về cố-hương, trước phụng dưỡng cha già trong ít năm, sau đợi có cơ hội tốt rồi sẽ trở ra trường thương-mãi lại.

Quang-Viên suy nghĩ việc ấy mấy ngày, cân đo lợi hại đủ đường rồi nhất định nghe theo lời vợ mà về Thủ-đức, song chàng cũng buồn rầu hồ thẹn nhiều lắm.

Mấy năm nay ông Châu-quốc-Luân vẫn mạnh giỏi như thường. Có một đứa con gái từng tu qui trọng hơn vàng ngọc, từ khi ông lo đời ban cho nó xong rồi, ông lấy làm vui sướng lắm. Quang-Viên là người của ông đào tạo gây dựng ra, là người có tài cao nết tốt, có chí lớn, có hi-vọng nhiều, nay lại làm về con ông, còn chi vui lòng ông hơn nữa.

Đã vậy, già Kiều-Nga lấy chồng mới hơn một năm, ông đã có cháu ngoại trai rất ngộ-nghĩnh, ông cho là ông có phước, ông khỏi lo gia tài ông không có người thừa hưởng cho xứng đáng.

Lâu nay ông Quốc-Luân không có đi du-lịch nữa, là bởi tuổi ông đã lớn, tác ông đã già, ông chỉ muốn ở nhà đề hiệp với Khắc-Minh sửa sang nhà cửa, khai mở ruộng nương cho được lợi bằng năm bằng bảy. Nhà cửa của ông bây giờ tốt đẹp lắm, trước sân bông hoa đủ thứ ; sau vườn cây trái chẳng thiếu món nào, bao nhiêu ruộng đất của ông đều có người mướn người làm hết thảy. [Mấy năm nay mỗi tuần ông đều xuống Saigon

mà thăm con thăm rẻ, và mỗi lần ông đến nhà con, ông đều có cho hoặc gà vịt, hoặc bông trái rất nhiều. Về phần Quang-Viễn, tuy chàng ít hay về Thủ-đức thăm ông Quốc-Luân, song chàng cũng nhờ ông luôn, nên mỗi đầu tháng đều có cho vợ con về thăm một chuyến.

Những lần trước, hề khi vợ chồng Quang-Viễn về, người ta đều thấy ông Quốc-Luân ra đầu xóm ngửa đôn, hoặc đứng trước ngõ, trong sân mà chờ, chẳng hiểu vì cớ gì lần này xe hơi của vợ chồng Kiều-Nga về đến cửa ngõ, bóp kèn đôi ba lần mà không thấy hình dạng ông ở đâu, khiến cho Kiều-Nga lấy làm phấp phỏng lo sợ hết sức.

Bước riết xuống xe, cô lật đặt vào nhà, như có việc gì gấp rút lắm. Kiều-Nga vừa vô đến cửa bỗng gặp chị Tâm Tiên, mặt buồn dầu dầu, nhìn mặt cô rồi nói :

(Còn tiếp)

Dầu KHUYNH-DIỆP, ra đời bốn năm nay, đã nổi tiếng là :

vừa hay, vừa rẻ, vừa rõ ràng là nội-hóa

Trong lúc kinh-tế khủng-hoàng, hàng hóa gì cũng ế ẩm mà móa dầu Khuynh-Diệp thời bán cứ càng ngày càng thêm chạy. Buồn dầu Khuynh-Diệp lại lợi nhiều.

Ở Nam-ky, mua buôn, làm Đại-lý, gửi thơ cho nhà tổng-dại-lý :

Hiệu **NGUYỄN-VĂN-TRẦN**
94, 96 Boulevard Bonnard, 94, 96
SAIGON

DẦU KHUYNH-DIỆP

Đi tiếng tăm xừng xàng và công-hiệu rõ ràng nên được thưởng luôn :

Long-Bôi-Tinh năm 1930; Kim-Khánh hạng nhì và Ngân-tiền hạng ba năm 1931; Một pho tượng gỗ với danh-dự chứng-chỉ theo cuộc Đấu-Xảo Tri-Tri Hai-phong; Ngân-Tiền hạng nhất với phần-thưởng hạng nhất theo cuộc Đấu-Xảo Mỹ-Nghệ Huế; Danh-dự chứng-chỉ theo cuộc Đấu-Xảo Khoa-Học Hanôl; Bằng-cấp hạng nhất theo cuộc Hội-Chợ Phụ-Nữ Saigon.

Nhà chế-tạo: **VIÊN-ĐỆ**, 11, Quai de la Susse HUE
Giấy thép tốt: Viende Hue Giấy-nói: 87
Sở nấu dầu tại Phương-Xuân (Quảng-Binh)
Kho chứa dầu nước tại Đồng-Hới.

HÁY HÚT THUỐC JOB

RƯỢU THUỐC BỒ HIỆU Ơ-NỐT

Có bán tại nhà thuốc Tây **KHƯƠNG-BÌNH-TỈNH**
Lập ra năm 1926. — Càn-thơ

Chủ nhơn có bằng-cấp Cao-đẳng bào chế. Có chuyên môn khoa hóa học ở trường thuốc Hanôl.

CHUYÊN TRỊ CÁC BỆNH :

Xanh xao kém huyết ăn không biết ngon, hay mệt và tức, đau mới mạnh bị chạnh nước, đàn bà có thai hay mệt. Lúc sanh rồi nên uống, người có tuổi hoặc con nít uống cũng đặng, không có kỵ với thuốc bắc.

MỖI VE CÓ TOA CHỈ CÁCH DÙNG

Giá: ve lớn 2\$80 10 ve lớn 23\$00
Giá: ve nhỏ 1\$80 10 ve nhỏ 15\$00

CÁC TỈNH CÓ TRỮ BÁN

Châu-đốc: Nhà khản bệnh ông thầy thuốc Phạm-văn-Tiểu.
Longxuyen: Tiệm ngành Khương-bình-Tỉnh chợ Mỹ-phước.

Sadec: Tiệm ngành Khương-bình-Tỉnh đường mé sông gần cầu Cát-sơn.
Đalat: Pharmacie Đalat.

Đề bao thơ: **KHƯƠNG-BÌNH-TỈNH Càn-thơ**
Dây thép nói N° 52

MÀNH TRĂNG THU

Là một bộ **AI-TÌNH TIÊU-THUYẾT**, mà cũng có thể cho là **LUÂN-LÝ TIÊU-THUYẾT** được, vì trong chuyện có đủ cả

Nhơn, Nghĩa, Lễ, Trí,

Tín. Thiết là

một thiên

tiêu

thuyết rất

có giá-trị, xưa

nay ít thấy tiêu-thuyết

nào ý tứ dồi-dào, văn-

cương giản-dị mà hay như vậy.

Bởi thế cho nên đã có câu :

« Đi mà chưa đến Kinh-dô, chưa phải là đi.

« Đọc tiêu-thuyết mà chưa đọc :

MÀNH-TRĂNG-THU, chưa phải là đọc.»

Trọn bộ 2 cuốn giá 0\$80, có bán sỉ và bán lẻ tại nhà báo Phụ-nữ Tân-văn.

VẬY MỖI TÌNH !

(Tiếp theo)

— Anh muốn nói cái gì tôi không hiểu.

— Tối dạ quá ! Hồi nãy tôi nói dặt anh đi ăn nem là tôi nói gặt, bởi vì tôi biết vợ tôi nó không dám ăn rau sống ban đêm, nên hề rủ đi ăn nem là nó kiêu liên...

— Chờ bây giờ mình đi ăn giống gì ? Ăn cháo Bào-ngư chẳng ?

— Cháo Bào-ngư mà ngon lành gì ! Đi ăn cháo sò huyết, có dơn có cá mới là sướng chứ !

— Hiểu rồi. Anh tính dặt tôi đến nhà có ... Kinh-lý ?

— Đùng. Anh không phải làm thầy bói mà anh tiên-tri hay quá. Nãy giờ cõ về nhà chắc cõ trông mình lắm, vậy mình phải đi cho mau mới được.

Hai người đều lên xe-kéo. Ban đầu Văn-Anh dục-dặc, không muốn đi theo Hữu-Phước, cũng không muốn làm quen với cô ba Song-Kim làm chi, nhưng sau chàng nghĩ nếu có kiếm lời thối-thất chắc cũng không tiện.

Văn-Anh không chịu đi theo, thì chắc Hữu-Phước sẽ phiền, bởi vì cuộc vui của chàng sẽ vì đó mà giảm giá, và nếu Văn-Anh còn muốn tới lui nơi nhà Hữu-Phước mà chơi để được gần gũi chuyện văn cùng Cúc-Hương, thì thật không nên chọc cho chồng cô Cúc-Hương hờn giận.

Bởi nghĩ như vậy mà Văn-Anh đi theo Hữu-Phước. Hai xe-kéo chạy kề nhau. Hữu-Phước đặc chỉ nói nói cười cười, còn Văn-Anh lo buồn nên chỉ ừ hử lấy cõ. Hữu-Phước hỏi :

— Hôm nay anh về dưới này, anh có đi viếng mấy « ngôi sao » ở Saigon chưa ?

— Ngôi sao là cái gì ? Anh dùng nhiều tiếng mới thật tôi không hiểu gì hết.

— Anh thiệt quê mùa quá ! Ngôi sao là mấy cõ chơi bởi đó. Trong đám làng chơi, hề cõ nào xinh đẹp, bảnh bao, ăn xài sang trọng thì người ta tặng cho cái danh-hiệu « ngôi sao », mà « ngôi sao » tức là tiếng « étoile » của Tây đó.

— Thôi, tôi hiểu rồi. « Ngôi sao » tức là những cõ được nhiều người chú ý, và muốn gần với các cõ phải tốn bạc trăm bạc ngàn đó chứ gì.

— Phải, nhưng tốn bạc trăm bạc ngàn là ông đốc-phủ, ông hội-dồng, ông huyện hàm, ông điền-chủ nào kia, chứ cái thứ thầy kỹ thầy thông, lương

tháng năm bảy chục đồng như tui mình đây, làm gì có bạc trăm bạc ngàn mà tốn ? Và lại, nếu mình mới được lãnh gia-tài, hay mới ăn cõ bạc mà có số ngàn số muôn đi nữa, cũng không ai dai gì mà xài với các cõ như thế.

— Anh nói thiệt là. Đã tặng cho các cõ cái danh-hiệu « ngôi sao » thì tức nhiên các cõ là người dùng-dấn : ở nhà lâu, đi xe-hơi, ăn nhà hàng, uống rượu bõ, bây giờ mình muốn gần gũi với các cõ, nếu không có tiền, hoặc có tiền mà không chịu lời ra thì làm sao mà gần gũi cho được ? Thiệt vậy, nếu ai cũng nói và chơi cái kiểu như anh nói đó, thì những cõ mà thiên-ha gọi là « ngôi sao » sẽ thành ra « đóm-đóm » hết !

— Không, đối với mình thì khác, còn đối với mấy cái « hũ bạc, túi tiền » thì khác chứ. Các cõ là tay chơi bởi, các cõ chẳng những là từng trải nước đời, thông thạo tâm lý, mà các cõ cũng là người biết đùa, biết phải chẵn lắm. Các cõ cũng như mấy ông thầy thuốc giỏi : gặp chỗ giàu thì xẻ, gặp chỗ nghèo thì cho, chứ đừng ai cũng mổ xẻ hết, thì còn ai mà dám gần gũi và làm bạn với các cõ nữa ?

— Những cõ ấy, nếu họ biết mình là dân không tiền, thì họ có thêm làm bạn với mình mà làm chi ?

Hữu Phước cười ngắc rồi nói :

— Anh nói cái đó mới thiệt là dốt. Đã không hiểu mảnh lời trong nghề chơi, mà cũng không thông tâm lý của các cõ từ-thời nữa ! Anh không nghe người ta thường nói : thẳng tương dờ nó dờ thẳng tương hay hay sao ? Và lại mình không có tiền chờ mình cõ tỉnh, mình không có nhà lầu xe hơi, chờ mình cõ khoa ngôn-ngữ, mình không có thể bảo bọc giúp đỡ cho các cõ được, chờ mình ở gần gũi một bên các cõ luôn, bao nhiêu cái đó đủ làm cho các cõ không dám khinh khi phụ bạc mình được.

— Tại sao đầu anh cắt nghĩa cho tôi rõ với.

— Tôi dám chắc một trăm cõ chơi bởi, cõ nào

HÁY HÚT THUỐC JOB

PHU NU TAN VAN

cũng ưa tình-tự, nghĩa là nghị-luận về chữ tình :
tình sao là mặn, tình sao là nồng, tình sao là cay,
tình sao là đắng, có nhiều có thích nghe phân
giải chữ tình, hơn ham tiền bạc. Mình là dân có
học, sách tình Tây Tàu chỉ mình cũng thuộc lòng
hết, khi gần gũi với các cô, mình đã biết chỗ ưa
thích của các cô rồi, thì mình nghị-luận về tình,
còn ai ăn qua mình nổi? Và lại, người ta có tiền,
muốn mua vui với các cô, người ta vãi tiền ra mà
mua, còn mình chỉ có tình, mình phải đem hết
sách vở ruột gan của mình ra mà mua lòng các cô
mới được. Tôi dám chắc lấy tiền bạc mà mua lòng
dân-bà, tuy hề mua là được, song cái được ấy
không vững bền chắc chắn, cho bằng đem ái-tình
ra mà cầu như, lung lạc ái-tình. Đối với kẻ ghiền
rượu, ghiền thuốc, tôi đổ anh cho họ chơi bởi ăn
uống thứ gì mà họ thích bằng rượu với thuốc !

— Anh nói tôi nghe cũng có lý thật.

— Hãy còn một điều nầy nữa. Người giàu có,
xài với họ một đêm năm ba trăm, cho họ một lần
đôi ba ngàn, song khi gặp gỡ, họ không quý trọng
niềm nở bằng gặp mình, là kẻ không khi nào dám

xài hay cho họ một lần đến năm ba chục đồng bạc.
— Tại sao?

(Còn tiếp)

THUỐC TRỪ TUYỆT BẠCH THỐN TRÙNG SẢN XỐ - MÍT - TENIA

Thơ cảm tạ sẽ đăng lên báo.

Ái dùng không lành xin cam đoan trả tiền
lại, đau lâu dùng 2 hộp, mỗi hộp 0 \$50. Thuốc
dễ uống và tính chất hiền lành. Chúng tôi lại
có bán thuốc trị đủ các chứng đau răng, già
trẻ đều dùng hay cả.

M. NGUYỄN-TRUNG-THẨM
QUANG - XA ĐỒNG - HỚI

Chứng nào đưa trẻ đã lớn lên
mà sữa không đủ cho nó dùng thì phải cho nó ăn

BỘT SỮA
NESTLÉ

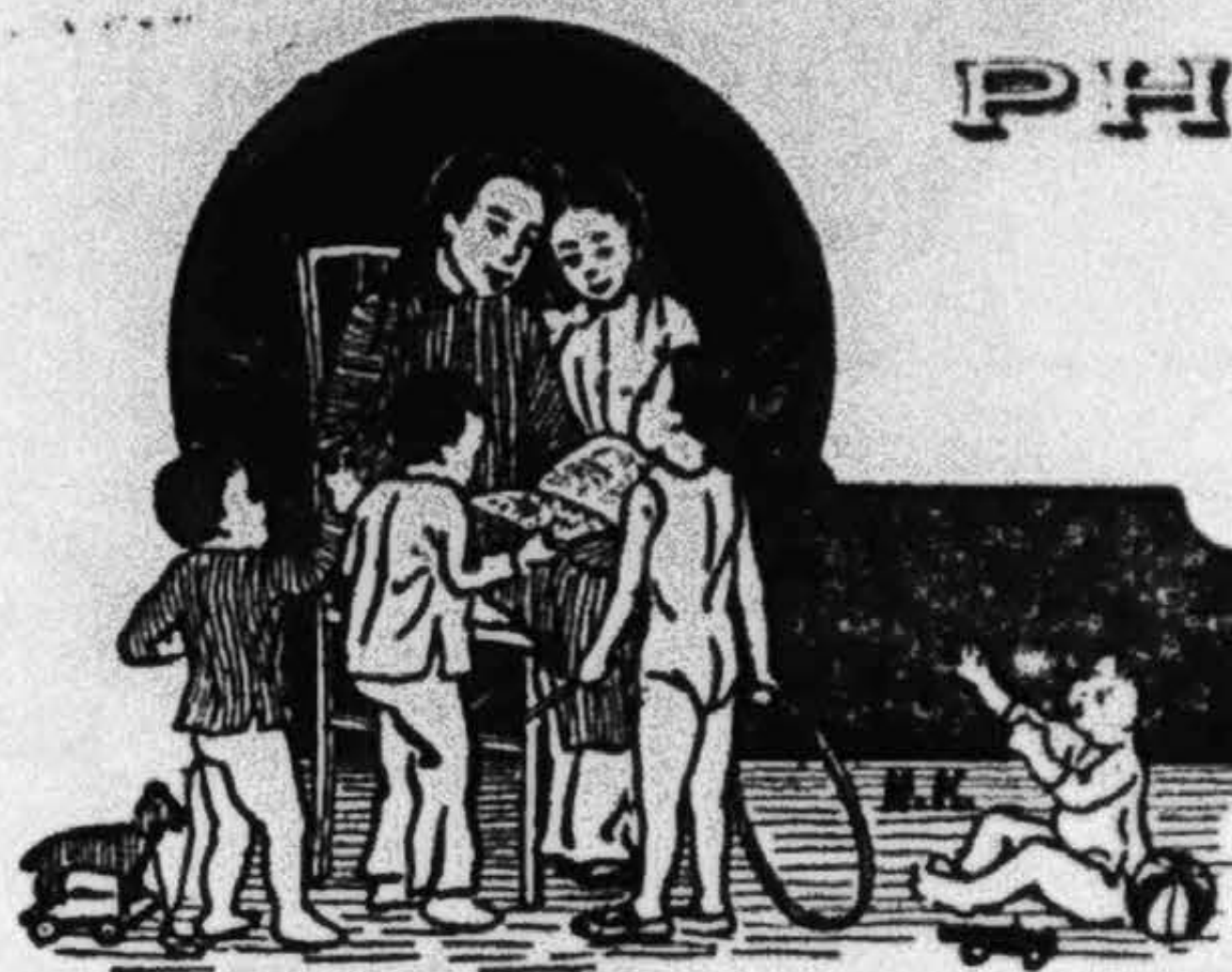


HIỆU
Con Chim

là một thứ vật thực lành, bổ, và dễ tiêu hóa.

Hàng NESTLÉ số 35 đường Mac-Mahon có sách dạy nuôi dưỡng con nít bằng
chữ Quốc-ngữ của Bác-sĩ Vidal. — Quý bà quý cô muốn dùng xin hỏi tại hàng sẽ gửi
không.

PHẦN NHỊ ĐỒNG



Ở NHÀ PHẢI DẠY CON

Nói cho ngay, ngày nay chẳng
cần nhà-nước phải thi-hành cái
cách giáo-dục cưỡng - bách (en-
seignement obligatoire) mà đồng-
bào ta, từ thành-thị chỉ thôn-
quê, cũng thấy đều biết sự học
là có ích, mà đua nhau cho con
trẻ đến trường. Nhà giàu, có thể
cho con học đến bậc lãn-sĩ cử-
nhơn, vui lòng cho con đi học
đã đành; nhà nghèo, không thể
cho con theo đòi nghiên bút cho
đến cùng, cũng rán-rút cho con
đến trường đôi ba năm để lấy
cho được cái bằng Tiểu-học hay
Sơ-học.

Cho con đi học ngày nay nó
đã thành ra một cái thông-lệ của
người làm cha mẹ rồi, tưởng
không cần ai phải khuyến-kích,
mà người có con đã đều biết hết.

Dòm thấy mọi người đều lưu
tâm chú ý đến sự cho con đi học
một cách sốt sắng như thế, chúng
tôi chắc ai cũng phải mừng rỡ
ngợi khen, nhưng ai cũng phải tiếc
rằng người mình ham cho con đi
học thì có ham, mà dạy dỗ trẻ
con, thì lại còn sai lầm: thiếu sót
nhiều chỗ đáng tiếc.

Còn ai không thấy có nhiều
cha mẹ, khi cho con đến trường
học rồi, thì giao hết cái trách-

nhiệm dạy dỗ cho thầy, chỉ lo áo
quần, cơm bánh, sách vở viết
mực cho con mà thôi, chứ không
còn ngó ngàng nhắc nhở gì đến
việc học cho con-cái nữa. Làm
như vậy, chẳng những là mình
không hiểu bản phận làm cha
mẹ đối với con, mà cũng có hại
cho con-cái, chậm trễ trong
đường học-vấn của nó nữa.

Ta nên biết rằng lúc trẻ em đi
học, mỗi ngày nó chỉ gần gũi
thầy có 6 giờ đồng-hồ mà thôi,
còn nó gần gũi bên ta cho đến
18 giờ, thế thì muốn cho trẻ em
mau giỏi mau nên, ai dạy nó
được nhiều giờ?

Và lại ở trường thầy dạy
chúng nó chữ nghĩa hay môn
này môn kia là dạy cho chúng
học, chúng hiểu, chứ không có
đủ thì giờ mà bắt chúng phải
thiệt hành những môn mình dạy,
coi chúng làm có đúng hay
không, thì khi về nhà, cha mẹ
nên cần chỉ bảo thêm cho chúng
mới được.

Lo áo quần, cơm bánh, sách
vở viết mực cho con đã đành,
mà cũng còn phải — lúc nó ở
nhà — nhắc nhở cho nó học
hài làm bài, cắt nghĩa cho
nó hiểu việc này việc kia, để

TRÒ CHƠI GIẢI TRÍ

Nói bằng giấy mà không cháy

Lấy một miếng giấy cứng (car-
ton) làm thành hình cái nồi hay
cái chảo cũng được. Xong rồi
lấy 4 sợi chỉ xỏ vào miệng nồi
mà treo lên và đổ nước vào nồi,
để nồi lên trên ngọn đèn dầu.
Một lát nước sôi lên mà cái nồi
vẫn y nguyên như thường.

— Các em biết tại sao mà nồi
không cháy không?

— Không có chi lạ. Ấy cũng
bởi bao nhiêu hơi nóng của lửa
đã dùng để nấu nước thành hơi
rồi. N. V. Đ.

giúp cho sự kiến - văn tri-thức
của nó mới là đủ.

Việc dạy con ở nhà là một cái
trách-nhiệm của người làm cha
me, nhất là của bà mẹ, là người
gần gũi với con thường. Ta
không nên lười, nề đã cho nó đến
trường, đã giao cho thầy dạy dỗ
rồi không xem đến việc học của
con, không dạy dỗ nó thêm điều
gì hết là bậy lắm.

16-QUYÊN

NÊN BIẾT THÊM Phép toán đoán ngày, tháng và năm sinh

Hồi năm ngoái, cũng trong tập báo này số 110; tôi có chỉ cho các em biết « Phép toán đoán ngày sinh » thôi.

Năm nay, tôi đọc l'Almanach de l'rodonal thấy có bài đầu đề này; vậy xin dịch lại làm quà để biếu tiếp cho các em, trò nào có tánh tọc-mach như tôi cũng được biết luôn thề.

Mỗi trò em nhớ lấy ngày sinh tháng đẻ là đủ. Như tôi năm nay có 21 tuổi, sinh năm 1-1-11.

Bây giờ hãy thêm ngày sinh bằng hai lần nhiều hơn. Nghĩa là: $1 + 1 = 2$.

Đoạn lấy số tổng chung này mà cộng với 4 nữa:

$$2 + 4 = 6$$

Kế hơn luôn cho 50:

$$6 \times 50 = 300$$

Tiếp đem cộng với số thứ-tự của tháng đẻ:

$$300 + 1 = 301$$

Rồi hơn cho 100 nữa:

$$301 \times 100 = 30100$$

Và trừ lại với số tuổi năm nay:

$$30100 - 21 = 30079$$

Thì đây tôi chỉ còn có dùng mượn số phụ ở ngoài đã định là 19.968 đem vào trừ cho:

$$30079 - 19.968 = 10111$$

Ồ! Tôi hay là các em có lẽ sẽ làm thầy toán đoán tuổi giùm cho bạn mình sau này được. Vậy hiện tại tôi mời các em để mắt trông vào coi thử tôi đoán phép này rồi có hiệu-quả chăng. Với số đã trừ và còn lại là 10111; thì phần chót hai con 11 này chỉ năm 1911, phần giữa 01 là tháng đẻ chỉ Janvier, và phần đầu còn lại 1 là ngày sinh.

Các em thí-nghiệm lại thử chơi cho biết.

Hy-Vọng

T. B. — Với số phụ trừ 19.968 trên này là dùng năm nay, còn năm tới thì 19.967; lần lần bớt mỗi năm xuống nhỏ một con số chót làm vậy.

TRÒ CHƠI GIẢI TRÍ Bàn tay lúng lờ!

Bàn tay mà sao lại lúng lờ? Nếu nó không lúng lờ thì, đồ mực trên lòng bàn tay, sao mực ấy lại thấm xuống phía dưới lưng bàn tay được?

Nghe nói, chắc các em phải lấy làm lạ, nhưng không lạ gì đâu. Để tôi bày cho các em chơi « cái phép màu » ấy.



Hình ông Nguyễn-chấn-Nam là người Việt-nam tinh-thông nghề quí-thuật đang giúp chánh-phủ Tàu

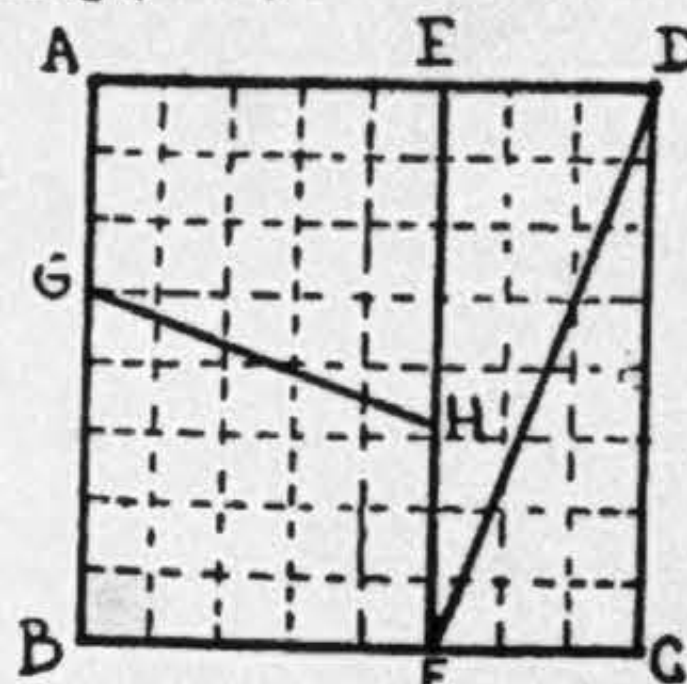
Trước hết các em phải kiếm một chút phèn đen (màu nó vàng vàng, ở tiệm thuốc Bắc thường có bán) rồi hai bàn tay vò cục phèn ấy một hồi lâu nữa. Bây giờ các em mới rót một tô nước trà, lấy một chút mực chấm vào giữa lòng bàn tay, rồi sẽ bàn tay ra, nhúng lưng bàn tay vào tô nước trà, thì sẽ thấy nó ra nước đen, cũng như mực ở trong lòng bàn tay chảy xuống đó vậy.

Một điều nên nhớ là nếu các em muốn dùng nước lạnh mà

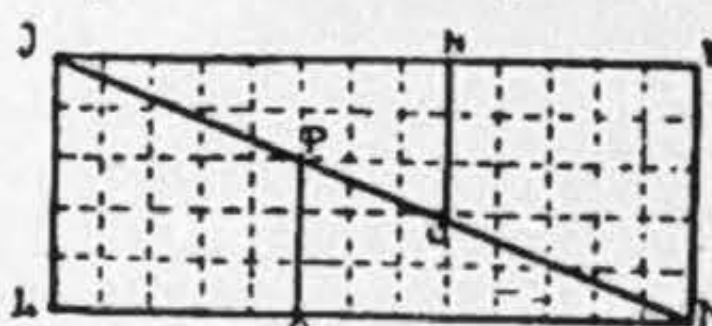
GIẢI CUỘC ĐÓ « 8 fois 8 font 65 »

Số báo qua rồi, tôi có hứa sẽ chỉ cho các em rõ 8 fois 8 font 64 mà cũng 65 được; nay tôi xin giải ra dưới đây cho các em rõ:

Muốn chỉ rằng 8 fois 8 font 65 các em hãy chịu khó dùng phép đo (géométrie) mà vẽ một cái hình vuông (carré) A B C D chia làm



64 học bằng nhau. Bây giờ các em chia cái hình vuông đó ra hai cái hình tam-giác (triangle) E F D và F D C, và hai cái hình thê-diễn (trapezes) A E H G. — G H F B. Các em lấy kéo cắt cho khéo theo lằn G H, E F, D F; đoạn các em ráp hình thê-diễn và tam-giác lại thành ra một cái hình vuông dài (rectangle) J K L M (coi theo hình vẽ). — Bề dài



J K có 13 học, bề ngang J L có 5 học, tất nhiên bề mặt cái hình vuông dài ấy ($S = L \times l$) chia được cả thảy là 65 học. Vậy các em thấy cái hình vuông đó chia ra 8×8 : 64 học mà theo cách chỉ trên đây cũng chia được 65 học.

P. T. B. (Thiêng-dức)

thế tô nước trà kia, thì phải nhều mú chuối vào tô nước lạnh trước mới được.

DIỆP-XUÂN-LIÊN
(Thủ-dầu-một)

Vừa được xinh đẹp và khỏi phải xe-xi, nếu chưa tốn bảy mua hàng lựa hiệu

« CÁ-ÔNG »

Những hàng lựa của nhà

L. WEGELIN

đều nổi danh trong khắp cả toàn cầu.



Nơi các tiệm buôn bán hàng lựa lớn đều có bán những thứ hàng trên đó.

CÁCH TRỪ BỆNH HO

Qui ngài có bệnh ho, xin chờ để lâu khó trị. Các chứng ho như là: Ho phong, ho gió, ho siêng, ho cảm, dân-bà ho máu, ho đàm, ho khạc ra máu ho cho đến đổi khàn tiếng, xin qui ngài hãy nhớ mua cho được THUỐC HO (BẮC-BỮU) dùng trong mười phút đồng-bộ thì thấy hạ đàm, hết ngứa cổ trong mình rất dễ chịu, nội ngày thì hết ho (thiếu thuốc này có câu chứng tại Tòa) và khắp cả Đông-Pháp có hơn 150 nhà đại-lý bán.

Tôi dám bảo kiết, và dám nói quả quyết rằng, dùng thuốc này thì hết ho. Sự hay của thuốc nói không cũng, dùng rồi mới rõ lời nói tôi là đúng với sự thật. Saigon có trữ bán nơi lệm có Nguyễn thi-Kính và tiệm Alphonse Đồng ở tại góc chợ-mới. Các tiệm bazar, và các gara xe-diễn đều có bán, từ gara Bình-tây tới gara Thủ-dầu-một, xin hỏi mấy gara đó thì có chỗ tôi không có để bán. Mua sĩ do nơi nhà độc-quyền đại-lý khắp cả Đông-Pháp.

M. Nguyễn-văn-Phổ boîte postale n° 63 — Saigon

Giá mỗi gói 0\$14

PHÒNG KHÁM HÌNH BẮNG MÁY ĐIỆN
Cabinet d'Electro Radiologie médicale

Bác-sĩ Pierre MASSARI

Xuất thân ở Y-viện Paris

Khi-cụ quang tuyến X kiểu tối tân rất mạnh, có thể xem thấu các tạng phủ ở trong, và để đoán được bệnh chứng. Trị hầu hết các bệnh bằng sự điện, dùng khi-cụ tinh-xảo có quang-tuyến (Rayon infra rouges et Ultra violets, Diathermie et Haute Fréquence) và luồng điện.

Khẩn bệnh sớm mai từ 10h.30 đến 12h.

Bước đến nửa thì sớm mai từ 8h. đến 10h.30 chiều từ 3h. đến 6h.

16 Rue Taberd

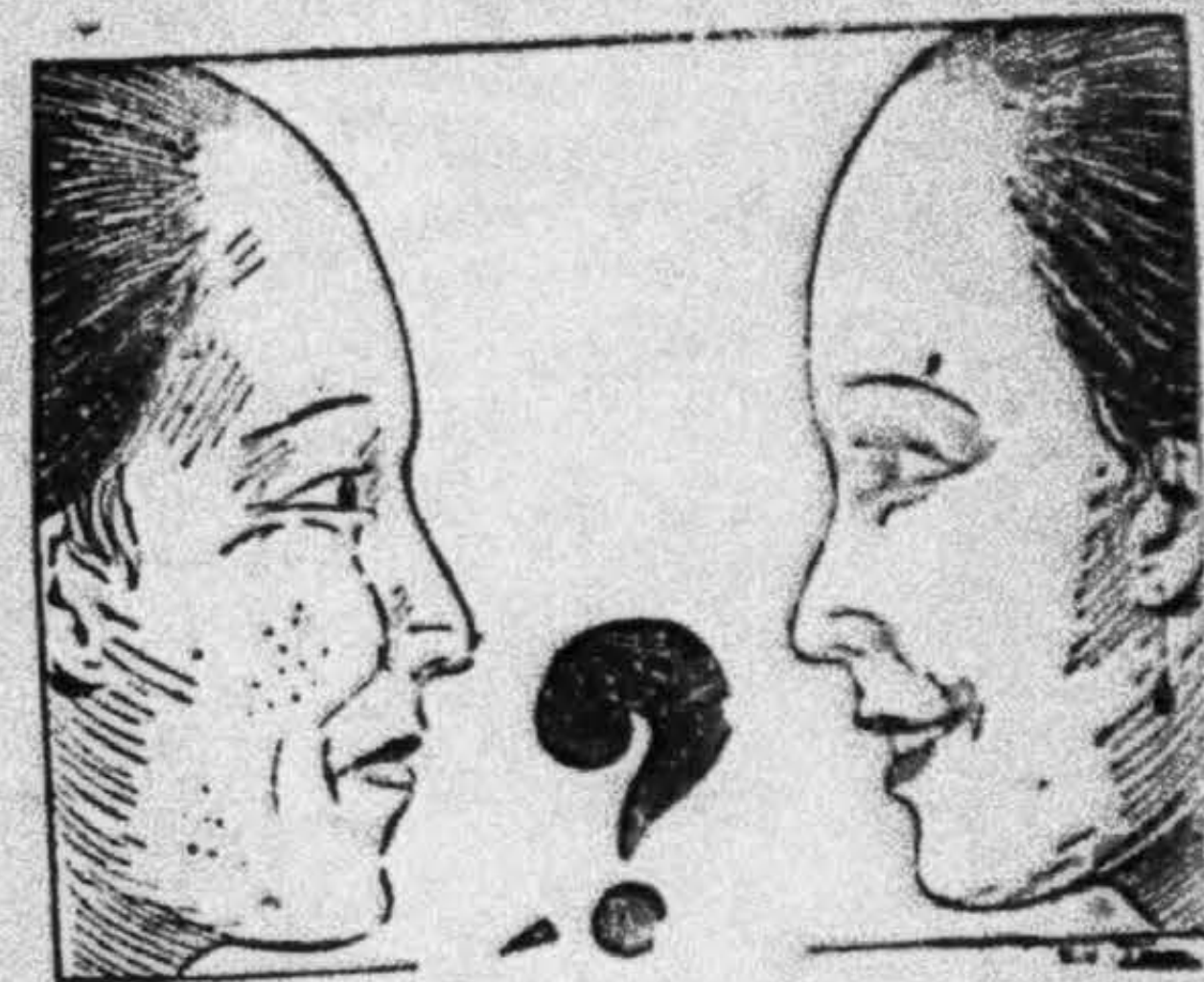
Giấy nói số 521

THÊU MÁY!

Thêu theo kiểu Tây (Broderie moderne).

Có đủ kiểu và đồ phụ-tùng.

Hỏi thăm Mme Huân, 200 rue d'Espagne—Saigon.



Thưa các bà.

Nếu như mặt các bà có nứt rứt, có mụn, da mặt có rằn, nước da vàng và có mờ xanh rịn; tóc rụng lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những đầu phần của Viên-Mỹ-Nhơn « KEVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu.

Tôi xem khối trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Mme MOISAN

Viện-Mỹ-Nhơn KEVA

40, rue Chasseloup-Laubat, Saigon

Téléphone 755

HẠY HÚT THUỐC JOB

Le Directeur Gérant : NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN